

KINH MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT QUYỂN THỨ NHẤT

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM TỰ THỨ NHẤT

Tôi nghe như vậy : Một thuở nọ đức Phật ở trong núi Kỳ Xà Quật tại thành Vương Xá cùng với đại Tỳ Kheo Tăng trên năm ngàn người, đều là những bậc A La Hán đã hết hữu lậu dứt phiền não, tâm được giải thoát, huệ được giải thoát, tâm ý điều nhu, là bậc đại long tượng, chỗ làm đã xong, lợi mình đã được, sạch hết kiết sử, bỏ gánh hoặc nghiệp, kham gánh chánh pháp, do chánh trí mà được

giải thoát. Riêng Ngài A Nan là còn ở bậc hữu học, chứng quả Tu Đà Hoàn.

Lại có năm trăm Tỷ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di thấy được thánh đế.

Lại có hàng đại Bồ Tát đều được những môn đà la ni và những môn tam muội, thật hành không, vô tướng, vô tác, đã được đẳng nhãn và vô ngại tổng trì. Đây đều là bậc ngũ thần thông không còn giải đãi, đã rời bỏ danh lợi, thuyết pháp không cầu báo, lời nói ra tất được mọi người kính tin, chứng thâm pháp nhãn được sức vô úy, giải thoát tất cả ma hạnh nghiệp chướng, khéo tuyên nói pháp nhơn duyên. Từ vô số kiếp đến nay, các Ngài phát thệ nguyện lớn, nhan sắc hòa vui thường thưa hỏi trước, lời nói dịu dàng, ở giữa đại chúng tự tại không sợ, từng khéo thuyết pháp từ vô số ức kiếp, biết rõ các pháp như ảo, như diệm, như bóng trăng trong nước, như hư không, như vang, như bóng, như mộng, như thành càn thất bà, như tượng

trong gương, như biến hóa, đã được vô ngại vô úy biết rõ tâm hành của chúng sanh dùng trí huệ vi diệu mà cứu độ chúng. Các Ngài đã thành tựu đại nhẫn vô ngại như thật, nguyện lãnh thọ vô lượng thế giới của chư Phật, tưởng niệm đến vô lượng thế giới, chư Phật chánh định thường hiện tiền, có thể thỉnh vô lượng chư Phật, có thể dứt những kiến chấp và các phiền não, xuất sanh và du hí trăm ngàn muôn tam muội. Hàng đại Bồ Tát đây thành tựu vô lượng công đức như vậy. Danh hiệu của các Ngài là : Bát Đà Bà La Bồ Tát, Kế Na Na Đà La Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát, Na La Đạt Bồ Tát, Tinh Đắc Bồ Tát, Thủy Thiên Bồ Tát, Chủ Thiên Bồ Tát, Đại Ý Bồ Tát, Ých Ý Bồ Tát, Tăng Ý Bồ Tát, Bất Hư Kiến Bồ Tát, Thiện Tấn Bồ Tát, Thế Thắng Bồ Tát, Thường Cần Bồ Tát, Bất Xả Tinh Tấn Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát, Bất Khuyết Ý Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Chấp Bửu Ấn Bồ Tát, Thường Cử Thủ Bồ Tát, Từ

Thị Bồ Tát, có trăm ngàn muôn ức na do tha đại Bồ Tát như vậy. Hàng đại Bồ Tát này đều là bậc nhứt sanh bổ xứ nối ngôi Phật.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn tự trải tòa sư tử rồi ngồi kiết già ngay thẳng nhiếp niệm nhập tất cả môn vương tam muội. Sau đó đức Phật an tường xuất định dùng thiên nhãn nhìn xem thế giới trọn thân mỉm cười, từ tướng thiên bức luân dưới lòng bàn chân phóng ra sáu trăm muôn ức quang minh. Từ mười ngón chân, hai mắt cá, hai bắp chân, hai gối, hai vế, eo, lưng, rún, bụng, hông, ngực, chũr vạm, vai, cánh tay, mười ngón tay, cổ, miệng, bốn mươi răng, mũi, mắt, tai, bạch hào, nhục kế, mỗi chỗ trên thân Phật phóng ra sáu trăm muôn ức quang minh. Từ những quang minh này phát ra quang minh lớn chiếu khắp Đại Thiên thế giới, rồi chiếu đến hằng sa thế giới của chư Phật ở mười phương, từ đây quang minh lại chiếu vượt qua hằng sa thế giới khắp mười phương. Nếu chúng sanh nào gặp

được quang minh này thời quyết định được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Tất cả lỗ lông khắp thân của Phật cũng đều mỉm cười phóng quang minh chiếu khắp cõi Đại Thiên suốt đến hằng sa thế giới ở mười phương. Nếu chúng sanh nào gặp được quang minh này thời quyết định được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đức Thế Tôn lại phóng quang minh thường chiếu khắp cõi Đại Thiên suốt đến hằng sa thế giới ở mười phương. Nếu chúng sanh nào gặp được quang minh này thời quyết định được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đức Thế Tôn mỉm cười vui vẻ hiện tướng lưỡi rộng dài trùm khắp Đại Thiên thế giới, phóng ra vô lượng ngàn muôn ức quang minh. Mỗi quang minh này hóa thành hoa báu ngàn cánh màu hoàng kim. Trên hoa báu đều có Hóa Phật ngồi kiết già tuyên nói sáu phép ba la mật. Chúng sanh nào nghe được thời quyết định được

vô thượng chánh đẳng chánh giác. Quang minh này cũng chiếu đến hàng sa thế giới ở mười phương và cũng hiện hoa báu Hóa Phật thuyết pháp như vậy.

Bấy giờ đức Phật vẫn ngồi trên tòa sư tử mà nhập sư tử du hí tam muội. Do thần lực của Phật, cả Đại Thiên thế giới đều chấn động sáu cách, làm cho mọi loài đều hòa vui.

Trong cõi Đại Thiên này, hàng địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và bát nạn liền được sanh lên cõi trời Tứ Vương đến trời Tha Hóa Tự Tại. Các vị Thiên Tử này tự biết túc mạng đều rất vui mừng đồng đến chỗ đức Phật ngự, đánh lễ chân Phật rồi ngồi qua một phía. Hàng sa thế giới ở mười phương cũng chấn động sáu cách, các loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và bát nạn đều được sanh lên sáu cõi trời Dục giới.

Bấy giờ chúng sanh ở trong cõi Đại Thiên này, kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ câm nói được, kẻ điên

được tỉnh, kẻ loạn được định, kẻ bệnh được lành, kẻ tàn tật được hết tật nguyên, kẻ rách được mặc, kẻ đói khát được ăn uống.

Tất cả mọi loài đều phát thiện tâm xem nhau như cha mẹ, anh em, chị em ruột thịt, đồng thật hành mười nghiệp đạo lành, tịnh tu phạm hạnh không phạm lỗi lầm, lòng họ diễm nhiên khoái lạc như Tỳ Kheo nhập đệ tam thiên. Họ đều được trí huệ tốt giữ mình theo giới luật không làm tổn não kẻ khác.

Đức Thế Tôn ngự trên tòa sư tử, quang minh sắc tướng oai đức nguy nguy tôn nghiêm rực nhứt, hơn cả Đại Thiên cùng hàng sa thế giới ở mười phương, như núi Tu Di cao sáng hơn tất cả núi non.

Lúc đức Thế Tôn đem thân thường hiển thị cho chúng sanh trong cõi Đại Thiên, nhưn chúng cùng hàng phi nhưn và chư Thiên ở Dục giới, Sắc giới đem những thiên hoa, thiên hương, thiên anh lạc đến rải trên đức Phật. Những hoa

hương báu này dừng ở hư không hóa thành đài báu lớn thông những chuỗi ngọc cùng lọng báu nhiều màu giăng trùm Đại Thiên thế giới, do đây nên toàn cõi Đại Thiên thành màu hoàng kim, đến hằng sa thế giới ở mười phương cũng như vậy.

Chúng sanh ở cõi này và chúng sanh ở thế giới mười phương đều tự cho là đức Phật chỉ riêng thuyết pháp cho mình.

Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, miệng Phật phóng quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới. Do quang minh này mà chúng sanh đồng thấy chư Phật và Tăng chúng trong hằng sa thế giới ở mười phương. Chúng sanh ở hằng sa thế giới ở mười phương kia cũng thấy Phật Thích Ca Mâu Ni và đại chúng ở cõi Đại Thiên này.

Phương Đông qua khỏi hằng sa thế giới có cõi Đa Bửu của Phật Bửu Tích. Đức Phật đây hiện đương giảng Bát nhã ba la mật cho chư Đại Bồ Tát. Nơi đó

có Bồ Tát hiệu Phổ Minh thấy quang minh thấy chân động lại thấy thân Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài liền đến bạch hỏi duyên do với Phật Bửu Tích. Đức Phật Bửu Tích bảo đó là thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni ở cõi Ta Bà cách đây hằng sa thế giới về phương Tây. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sắp vì chúng đại Bồ Tát mà tuyên nói Bát nhã ba la mật. Phổ Minh Bồ Tát bạch đức Phật Bửu Tích rằng nay tôi muốn đến lễ bái cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và gặp gỡ các vị đại Bồ Tát. Phật Bửu Tích thuận cho và trao hoa sen ngàn cánh màu hoàng kim cho Phổ Minh Bồ Tát mà dặn rằng ông đem hoa này cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni. Ông nên nhứt tâm trân trọng đến cõi Ta Bà. Các vị Bồ Tát sanh vào cõi đó thật là khó bằng khó hơn.

Phổ Minh Bồ Tát lãnh hoa sen ngàn cánh màu hoàng kim từ tạ Phật Bửu Tích rồi cùng vô số đại chúng đem những hoa hương phan lọng đến chỗ Phật Thích

Ca Mâu Ni đánh lễ bạch rằng, đức **Phật Bửu Tịch** gởi lời thăm và dâng hoa sen cúng dường.

Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ngàn cánh màu hoàng kim rồi rải vạt qua phương **Đông** cúng dường hăng sa chư **Phật**. Hoa sen ấy hóa thành hăng sa đóa hoa khắp cả hăng sa thế giới ở phương **Đông**. Trên mỗi đóa hoa sen đều có **Hóa Bồ Tát** ngồi kiết già nói sáu pháp ba la mật, ai nghe được tiếng pháp này thời quyết định đến vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đại chúng theo **Phổ Minh Bồ Tát** cũng đem hoa hương phan lọng của mình dâng cúng **Phật Thích Ca Mâu Ni**.

Phương Nam qua khỏi hăng sa thế giới có cõi **Ly Nhứt Thiết Ưu** của **Phật Vô Ưu Đức**. Nơi đó có **Bồ Tát** hiệu **Ly Ưu**.

Phương Tây qua khỏi hăng sa thế giới có cõi **Diệt Ác** của **Phật Bửu Sơn**. Nơi đó có **Bồ Tát** hiệu **Nghĩa Ý**.

Phương Bắc qua khỏi häng sa thế giới có cõi Thắng Quốc của đức Phật Thắng Vương. Nơi đó có Bồ Tát hiệu Đức Thắng.

Hạ phương qua khỏi häng sa thế giới có cõi Thiện Quốc của đức Phật Thiện Đức. Nơi đó có Bồ Tát hiệu Hoa Thượng.

Thượng phương qua khỏi häng sa thế giới có cõi Hỉ Quốc của đức Phật Hỉ Đức. Nơi đó có Bồ Tát hiệu Đức Hỉ.

Chư Bồ Tát trên đây ở cõi mình thấy quang minh thấy chấn động v.v... liền cùng đại chúng cầm hoa hương phan lọng đến Ta Bà thế giới kính lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni đồng như Phổ Minh Bồ Tát ở phương Đông.

Lúc bấy giờ Đại Thiên thế giới thành trang nghiêm vi diệu như Hoa Tích thế giới cùng Phổ Hoa thế giới.

Đức Như Lai biết hàng đại Bồ Tát cùng chư Nhơn Thiên Bát bộ ở häng sa thế giới đều đã vân tập bèn gọi Ngài Xá Lợi Phất mà dạy rằng : "Đại Bồ Tát muốn dùng nhứt thiết chủng trí để biết

tất cả pháp, thời phải tu tập Bát nhã ba la mật".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát muốn dùng nhưt thiết chủng trí để biết tất cả pháp, thời phải tu tập Bát nhã ba la mật như thế nào ?".

Phật dạy : "Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát dùng phương pháp chẳng an trụ mà an trụ trong Bát nhã ba la mật.

Bởi không có pháp để xả bỏ nên được đầy đủ Đàn na ba la mật, vì người cho, kẻ nhận và tài vật đều bất khả đắc.

Vì tội và không tội đều bất khả đắc nên đầy đủ Thi la ba la mật.

Vì tâm chẳng động nên đầy đủ Sằn đề ba la mật.

Vì thân tâm tinh tấn chẳng giải đãi nên đầy đủ Tỳ lê gia ba la mật.

Vì chẳng tán loạn, chẳng say mê nên đầy đủ Thiên na ba la mật.

Vì chẳng chấp trước tất cả pháp nên đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát dùng phương pháp chẳng an trụ mà an trụ trong Bát nhã ba la mật. Vì bất sanh nên đầy đủ bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần, tám thánh đạo phần, không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, tám bội xả, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười nhứt thiết xứ.

Cũng đầy đủ chín pháp tướng thân chết : Tướng sinh, tướng nứt, tướng máu chảy, tướng thúi rã, tướng bầm xanh, tướng dòi trùng ăn, tướng nát, tướng xương trắng, tướng cháy tan.

Cũng đầy đủ tám chánh niệm : Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí xả, niệm thiên, niệm xuất tức, nhập tức, niệm chết.

Cũng đầy đủ mười pháp quán : Quán vô thường, quán khổ, quán vô ngã, quán món ăn như nhóp, quán thế gian tất cả đều không đáng vui ưa, quán chết, quán

bất tịnh, quán đoạn trừ, quán ly dục, quán diệt tận.

Cũng đầy đủ mười một trí : Pháp trí, tỷ trí, tha tâm trí, thế trí, khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, như thiết trí.

Cũng đầy đủ ba môn tam muội : Tam muội có giác có quán, tam muội không giác có quán, tam muội không giác không quán.

Cũng đầy đủ ba căn : Căn chưa biết sắp biết, căn biết, căn đã biết.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn biết khắp cả công đức của Phật như mười trí lực, bốn vô sở úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng , đại từ, đại bi, thời phải tu tập Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn đầy đủ đạo huệ, muốn dùng đạo huệ để đầy đủ đạo chủng huệ, muốn dùng đạo chủng huệ để đầy đủ nhưt thiết trí, muốn dùng nhưt thiết trí để đầy đủ nhưt thiết chủng trí, muốn dùng nhưt thiết chủng trí để dứt tập khí

phiền não, đều phải tu tập Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát phải học tập Bát nhã ba la mật như vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn lên địa vị Bồ Tát, muốn hơn bậc Thanh Văn, Duyên Giác, muốn trụ bậc bất thối chuyển, muốn có lực thần thông, muốn biết chí hướng của tất cả chúng sanh, muốn có trí huệ hơn trí huệ của tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, muốn được những môn đà la ni, những môn tam muội, đều phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn dùng tâm tùy hỷ để hơn trên những sự bố thí, trì giới, tam muội thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, giải thoát tam muội của tất cả những người cầu Thanh Văn, Bích Chi Phật, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát thật hành phần ít bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, mà muốn do sức phương tiện hồi

hướng để được vô lượng vô biên công đức, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn thật hành Đàn na ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiên na ba la mật, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn đời đời thân thể giống như thân Phật đủ ba mươi hai tướng đại nhơn, tám mươi tùy hình hảo, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn sanh nhà Bồ Tát, muốn được bọc đồng chơn, muốn chẳng rời Phật, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn đem những thiện căn cúng dường chư Phật và cung kính tôn trọng tán thán tùy ý thành tựu, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn làm cho chúng sanh thỏa nguyện về những thứ uống, ăn, y phục, giường nệm, đèn đuốc, phòng nhà, xe cộ, thuốc men, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn làm cho chúng sanh ở hàng sa thế giới

đứng vững nơi sáu môn ba la mật, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn gieo một thiện căn ở trong phước điền của Phật còn mãi đến khi được vô thượng chánh đẳng chánh giác vẫn không hết, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn chư Phật ở mười phương ca ngợi danh hiệu của mình, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn vừa phát ý thời thân liền đến hằng sa thế giới ở mười phương, muốn vừa phát âm thời tiếng vang đến hằng sa thế giới ở mười phương, đều phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn thế giới của chư Phật chẳng dứt diệt, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn an trụ nơi nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không đại không, đệ nhút nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thủ không, tán không, tánh không, tự tướng không, chư pháp không, vô sở đắc không, vô pháp không, hữu

pháp không, vô pháp hữu pháp không, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn biết nhơn duyên, thứ đệ duyên, duyên duyên và tăng thượng duyên của các pháp, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn biết pháp như, pháp tánh và thiết tế của các pháp, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát phải như vậy mà an trụ trong Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn đếm biết số vi trần của những hòn núi, của những quả đất trong Đại Thiên thế giới, muốn phân tích một sợi lông làm trăm phần rồi lấy một phần lông chấm hết nước của những suối ao, sông ngòi, biển cả trong Đại Thiên thế giới mà không kinh động đến loài thủy tộc, muốn thổi một cái liên tắt ngọn lửa cháy khắp Đại Thiên thế giới như hỏa tai lúc kiếp tận, muốn lấy một ngón tay ngăn dừng những cơn gió lớn có

thể làm tan nát Đại Thiên thế giới đến tất cả những núi Tu Di như thổi tan đông cỏ mục, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn một lần ngồi kiết già có thể làm cho thân thể khắp tất cả không gian trong Đại Thiên thế giới, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn lấy một sợi lông vít những núi Tu Di trong Đại Thiên thế giới ném qua khỏi vô số thế giới phương khác mà không kinh động đến chúng sanh trong đó, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn đem một suất ăn, một bộ y phục, một nén hương, một cành hoa, một cây đèn, một tràng phan, một bảo cái mà có thể cúng dường đầy đủ khắp chư Phật cùng chư Tăng trong hằng sa thế giới ở mười phương, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn làm cho chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương đều đủ giới hạnh,

tam muội, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, cùng làm cho được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, nhữn đến được vô dư Niết Bàn, thời phải học Bát nhữn ba la mật.

Đại Bồ Tát thật hành Bát nhữn ba la mật lúc bố thí nên biết rõ rằng : Bố thí như vậy được quả báo rất lớn, bố thí như vậy được sanh vào giòng quý hiên, bố thí như vậy được sanh lên trời Tứ Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa, bố thí như vậy được nhập sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi hữu tướng, phi vô tướng xứ, nhơn bố thí này được bát thánh đạo phần, nhơn bố thí này được quả Tu Đà Hoàn nhữn đến quả Phật, thời phải học Bát nhữn ba la mật.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhữn ba la mật, lúc bố thí, do nơi sức

huệ phương tiện nên có thể đầy đủ Đàn na ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiên na ba la mật và Bát nhã ba la mật".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch Đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát lúc bố thí, do nơi sức huệ phương tiện nên đầy đủ sáu ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Nầy Xá Lợi Phất ! Do vì người bố thí, kẻ thọ và tài vật đều bất khả đắc nên có thể đầy đủ Đàn na ba la mật. Vì có tội cùng chẳng tội đều chẳng dính mắc nên đầy đủ Thi la ba la mật. Vì tâm bất động nên đầy đủ Sằn đề ba la mật. Vì thân tâm tinh tấn nên đầy đủ Tỳ lê gia ba la mật. Vì chẳng tán loạn chẳng say đắm nên đầy đủ Thiên na ba la mật. Vì biết tất cả pháp đều bất khả đắc nên đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn được công đức của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn đến bờ kia của pháp hữu vi và pháp vô vi, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn biết pháp như, pháp tướng và biên tế vô sanh của các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn đứng trước tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác, muốn hầu hạ chư Phật, muốn làm nội quyến của chư Phật, muốn được quyến thuộc lớn, muốn được quyến thuộc Bồ Tát, muốn thanh tịnh báo đại thí, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn những tâm xan lẫn, phá giới, sân khuể, giải đãi, tán loạn, ngu si đều chẳng phát khởi, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn làm cho tất cả chúng sanh đứng vững nơi phước bố thí, nơi phước trì giới, nơi phước tu tập thiền định, nơi phước khuyến đạo, nơi tài phước và pháp phước, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn được ngũ nhãn thời phải học Bát nhã ba la mật. Đây là ngũ nhãn : nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn.

Đại Bồ Tát muốn dùng thiên nhãn thấy chư Phật trong hằng sa thế giới, muốn dùng thiên nhãn nghe pháp của chư Phật ở mười phương tuyên nói, muốn hiểu biết tâm của Phật, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn nghe được pháp của chư Phật ở mười phương tuyên nói, nghe xong nhớ mãi đến khi thành Vô thượng Bồ đề vẫn không quên, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn thấy thế giới của chư Phật quá khứ, thấy thế giới của chư Phật vị lai và thế giới ở mười phương của chư Phật hiện tại, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn nghe mười hai bộ kinh, từ khế kinh trường hàng đến luận nghị kinh mà hàng Thanh Văn nghe cùng chẳng

nghe, nghe xong đều muốn đọc tụng, thọ trì trọn vẹn, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Chánh pháp của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai trong hằng sa thế giới đã tuyên nói, hiện nay nói và sẽ nói, được nghe xong đều muốn tin lãnh thọ trì, thật hành và giảng nói lại cho người khác, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn đem quang minh chiếu khắp những chỗ mà mặt nhứt mặt nguyệt chẳng chiếu đến trong hằng sa thế giới ở mười phương, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn làm cho tất cả chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương, những nơi không có danh hiệu Phật, Pháp, Tăng, đều được chánh kiến nghe danh hiệu Tam Bảo, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn làm cho chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương, do năng lực của ta mà kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ cuồng được tỉnh, kẻ rách được

lành, kẻ đói khát được no đủ, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn làm cho chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương, do năng lực của ta mà những loài trong ba ác đạo đều được thân người, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn làm cho chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương, do năng lực của ta mà được đứng vững nơi giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến quả Vô thượng Bồ đề, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn học oai nghi của chư Phật, muốn nhìn ngó như tượng vương, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát nguyện rằng khiến cho tôi lúc đi, chân tôi cách đất bốn ngón tay không đập trên đất, tôi sẽ được vô lượng chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc, từ Tứ Thiên Vương đến Sắc Cứu Cánh Thiên cung kính vây quanh cùng đi đến dưới cội bồ đề. Tôi sẽ ngồi dưới cội

bồ đề và chư Thiên sẽ trải tòa cho tôi. Muốn được như vậy, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Lại nguyện lúc tôi thành Phật, chỗ tôi đi đứng ngồi nằm đều sẽ là Kim cang. Muốn được vậy, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nếu muốn ngày xuất gia liền thành đạo Vô thượng Bồ đề, liền chuyển pháp luân, lúc chuyển pháp luân có vô lượng vô số chúng sanh xa lìa trần cấu ở trong các pháp được pháp nhãn thanh tịnh, có vô lượng vô số chúng sanh vì chẳng thọ tất cả pháp nên được vô lậu giải thoát, có vô lượng vô số chúng sanh được bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn lúc thành Phật sẽ dùng vô lượng vô số Thanh Văn làm Tăng, lúc nói một thời pháp, tất cả chư Tăng này liền được quả A La Hán, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn lúc thành Phật, sẽ dùng vô lượng vô số Bồ Tát làm Tăng, lúc nói một thời pháp, tất cả chư Tăng này đều được bất thối chuyển, được vô lượng thọ mạng đầy đủ quang minh, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn lúc thành Phật, trong thế giới không có danh từ tam độc, dâm dục, sân khuê, ngu si, tất cả chúng sanh đều thành tựu chánh trí huệ, thiện thí, thiện giới, thiện định, thiện phàm hạnh, thiện từ bi, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn lúc thành Phật, sau khi nhập Niết Bàn, chánh pháp không diệt tận, cũng không có danh từ diệt tận, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn lúc thành Phật, chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương nghe danh hiệu của ta quyết định sẽ được Vô thượng Bồ đề, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn được những công đức như vậy, thời phải học Bát nhã ba la mật".



PHẨM PHỤNG BÁT

THỨ HAI

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Nếu đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật có thể làm những công đức ấy thời bốn vị Thiên Vương đều rất vui mừng mà nghĩ rằng chúng ta phải đem bốn cái bát dâng lên Bồ Tát như những bát mà chư Thiên Vương thuở trước đã dâng cho Phật thuở trước.

Lúc đó trời Đao Lợi nhả đến trời Tha Hóa Tự Tại cũng rất hoan hỷ mà nghĩ rằng chúng ta phải hầu hạ cúng dường Bồ Tát để hàng Thiên chúng được thêm đông và giảm bớt hàng A tu la.

Chư Thiên trong cõi Đại Thiên, từ cõi Tứ Vương đến cõi Sắc Cứu Cánh đều rất vui mừng mà nghĩ rằng chúng ta phải cẩn thận Bồ Tát chuyển pháp luân.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc vị đại Bồ Tát này thật hành Bát nhã ba la mật Tăng ích sáu ba la mật, các thiện nam tử và thiện nữ nhơn đều vui mừng mà tự nghĩ rằng chúng ta phải làm cha mẹ, vợ con, thân tộc, họ hàng cho người nầy.

Lúc đó trời Tứ Vương nhần đến trời Sắc Cứu Cánh đều rất vui mừng mà tự nghĩ rằng chúng ta phải tìm cách làm cho Bồ Tát nầy xa lìa dâm dục, từ sơ phát tâm luôn là đồng chơn, chớ để vị nầy hội hiệp với sắc dục, nếu hưởng thọ ngũ dục thời sẽ chương ngại sanh về Phạm Thiên hưởng là quả Vô thượng Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát cần phải là người đoạn dục xuất gia mới đáng được Vô thượng Bồ đề, chẳng phải là người không đoạn dục mà được".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát cần phải có cha mẹ, vợ con, thân tộc, họ hàng chẳng ?".

Đức Phật nói : "Nầy Xá Lợi Phất ! Hoặc có Bồ Tát có cha mẹ, vợ con, thân

tộc. Hoặc có Bồ Tát từ khi sơ phát tâm đoạn dục tu hạnh đồng chơn mãi đến thành Vô thượng Bồ đề chẳng phạm sắc dục. Hoặc có Bồ Tát dùng phương tiện lực hưởng thọ ngũ dục xong mới xuất gia thành Vô thượng Bồ đề.

Ví như nhà ảo thuật giỏi khéo dùng phương ảo thuật hóa ra cảnh ngũ dục rồi vui đùa trong đó. Ý ông nghĩ thế nào, nhà ảo thuật có thiệt hưởng thọ cảnh ngũ dục ấy chăng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Không ạ.

- Này Xá Lợi Phất ! Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng phương tiện lực hóa ra cảnh ngũ dục rồi ở trong đó hưởng thọ để độ chúng sanh.

Đại Bồ Tát này chẳng nhiễm ngũ dục, lại dùng nhiều cách quở trách ngũ dục : Ngũ dục là lửa cháy, ngũ dục là nhơ nhớp xấu xa, ngũ dục là thứ phá hoại, ngũ dục như oán thù.

Do đây nên biết rằng vì độ chúng sanh mà Bồ Tát hưởng thọ ngũ dục.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát phải thật hành Bát nhã ba la mật thế nào ?

- Này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng thấy Bồ Tát, chẳng thấy danh tự Bồ Tát, chẳng thấy Bát nhã ba la mật, cũng chẳng thấy là mình có thật hành Bát nhã ba la mật cùng không thật hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát và danh tự Bồ Tát, tánh vốn rỗng không. Trong tánh không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, rời lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng có tánh không. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức tức là tánh không, tánh không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Tại sao vậy ? Vì chỉ có danh tự gọi là bồ đề, chỉ có danh tự gọi là Bồ Tát, chỉ có danh tự gọi là tánh không.

Tại sao vậy ? Vì thật tánh của các pháp vốn là không sanh, không diệt, không cấu, không tịnh.

Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật như vậy cũng chẳng thấy sanh, chẳng

thấy diệt, cũng chẳng thấy cấu, chẳng thấy tịnh.

Tại sao vậy ? Vì danh tự là những pháp do nhơn duyên hòa hiệp làm thành, chỉ do nhớ tưởng phân biệt giả danh mà nói thôi.

Vì thế nên đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật chẳng thấy tất cả danh tự. Vì chẳng thấy nên chẳng chấp trước.



PHẨM TU TẬP ĐÚNG

THỨ BA

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải suy nghĩ như thế này :

Bồ Tát chỉ có danh tự, Phật cũng chỉ có danh tự, Bát nhã ba la mật cũng chỉ có danh tự, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng chỉ có danh tự.

Này Xá Lợi Phất ! Như ngã chúng sanh thọ giả, mạng giả, sanh giả, dưỡng dục giả, tác giả, sử tác giả, khởi giả, sử khởi giả, thọ giả, sử thọ giả, tri giả, kiến giả đều là bất khả đắc tất cả. Vì là bất khả đắc nên rỗng không. Vì rỗng không nên chỉ dùng danh tự để tuyên nói.

Đại Bồ Tát cũng thật hành Bát nhã ba la mật như vậy : Chẳng thấy ngã, chẳng thấy chúng sanh, nhãn đến chẳng

thấy tri giả, kiến giả. Những danh tự tuyên nói đó cũng chẳng thấy.

Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật như vậy hơn trên tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, trừ trí huệ của Phật, do vì tánh không, tác dụng bất khả đắc.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát này đối với những pháp danh tự cùng chỗ mà danh tự dính đến, tất cả đều bất khả đắc.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát có thể thật hành như vậy đó là thật hành Bát nhã ba la mật.

Ví như số Tỳ Kheo nhiều bằng số tre, lau, mía, mè, lúa, đậu, lùm rừng đầy cả cõi Diêm Phù Đề, tất cả đều có trí huệ như Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, đem tất cả trí huệ ấy muốn so sánh với trí huệ của Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, thời không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn ức, nhần đến không bằng một phần ví dụ.

Tại sao vậy ? Vì dùng trí huệ này mà Bồ Tát độ thoát tất cả chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất ! Không nói đến như Xá Lợi Phất và Đại Mục Kiền Liên đầy cõi Diêm Phù Đề, mà ví như đầy cả cõi Đại Thiên, hoặc nhẫn đến đầy cả hằng sa thế giới ở mười phương, đem tất cả trí huệ ấy muốn so sánh với trí huệ của Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật cũng không bằng một phần trăm, nhẫn đến không bằng một phần ví dụ.

Này Xá Lợi Phất ! 'Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, một ngày tu tập trí huệ hơn trên tất cả hàng Thanh Văn Bích Chi Phật'.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Trí huệ của hàng Thanh Văn, Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, trí huệ của hàng Bích Chi Phật, trí huệ của Phật, những trí huệ này không sai biệt, không chống trái nhau, đều là vô sanh tánh không. Nếu đã là pháp vô sanh tánh không, chẳng trái nhau thời

là không sai khác nhau. Có sao đức Thế Tôn lại dạy rằng Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật một ngày tu tập trí huệ hơn trên tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật ?".

Phật nói : "Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật một ngày tu tập trí huệ, tâm niệm rằng : Ta hành đạo trí huệ lợi ích tất cả chúng sanh, ta sẽ dùng nhứt thiết chủng trí biết rõ tất cả pháp, độ thoát tất cả chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ý của ông nghĩ thế nào, trí huệ của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật có những sự như vậy không ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Không ạ.

- Nầy Xá Lợi Phất ! Hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật có quan niệm này Ta sẽ thành Vô thượng Bồ đề độ thoát tất cả chúng sanh, làm cho họ đều được vô dư y Niết Bàn, như chư đại Bồ Tát không ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không ạ.

- Nầy Xá Lợi Phất ! Do những có trên đây nên biết rằng trí huệ của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật sánh với trí huệ của đại Bồ Tát không bằng một phần trăm, nhần đến không bằng một phần thí dụ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật có quan niệm nầy : Ta thật hành sáu ba la mật, thành tựu chúng sanh, trang nghiêm Phật độ, đầy đủ mười trí lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, độ thoát vô lượng vô số chúng sanh đến quả Niết Bàn như chư đại Bồ Tát không ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không ạ.

- Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như loài đom đóm kia chẳng bao giờ nghĩ rằng mình như mặt nhật mọc lên phóng ánh sáng chiếu khắp Diêm Phù Đề.

Cũng vậy, hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng có quan niệm như đại Bồ Tát : Ta thật hành sáu ba la mật nhần đến mười tám pháp bất cộng được Vô

thượng Bồ đề, độ vô lượng vô số chúng sanh đến quả Niết Bàn".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát hơn bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật mà đến bậc bất thối chuyển thanh tịnh Phật đạo ?".

Đức Phật nói : "Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát từ lúc sơ phát tâm thật hành sáu ba la mật, an trụ nơi pháp không, vô tướng, vô tác, có thể vượt hơn bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật mà đến bậc bất thối chuyển thanh tịnh Phật đạo".

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát an trụ bậc nào mà có thể làm phước điền cho hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật ?

- Này Xá Lợi Phất ! Từ lúc sơ phát tâm thật hành sáu ba la mật nhẫn đến lúc ngồi đạo tràng thành Vô thượng Bồ đề, trong khoảng thời gian ấy, luôn thường làm phước điền cho hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Tại sao vậy ? Vì do có nhơn duyên của đại Bồ Tát nên những thiện pháp

của thế gian phát sanh. Như những pháp thập thiện, ngũ giới, bát quan trai, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, lục ba la mật, thập bát không, thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng, đại từ, đại bi, nhứt thiết chủng trí, do nhơn duyên của Bồ Tát mà những pháp này hiện ra trên thế gian. Cũng do nhơn duyên của Bồ Tát mà những đại tộc Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Cư Sĩ, Tứ Thiên Vương nhần đến Phi Phi Tướng Thiên, Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật và Phật Đà đều xuất hiện trên thế gian.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát có thanh tịnh xong phước bố thí chăng ?

- Này Xá Lợi Phất ! Không có. Vì bốn lai đã thanh tịnh xong.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát là vị đại thí chủ bố thí những thiện pháp như thập thiện, ngũ giới nhân đến nhưt thiết chủng trí".

Ngài Xá lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào đại Bồ Tát tu tập đúng Bát nhã ba la mật tương ứng với Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tu tập đúng sắc không, tu tập đúng thọ, tưởng, hành, thức không, đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tu tập đúng nhãn không, tu tập đúng nhĩ, tĩ, thiệt, thân, tâm không, đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát tu tập đúng sắc không, tu tập đúng thính, hương, vị, xúc, pháp không, đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát tu tập đúng nhãn giới không, đúng sắc giới không, nhãn thức giới không, nhân đến tu tập đúng ý thức

giới không, đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát tu tập đúng khổ không, tu tập đúng tập, diệt, đạo không, đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát tu tập đúng vô minh không, tu tập đúng hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử không, đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát tu tập đúng tất cả pháp không, hoặc hữu vi hoặc vô vi, đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tu tập đúng tánh không, tự tướng không, chung pháp không, vô sở đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không bầy môn không, đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Này Xá Lợi Phất ! Lúc tu tập bầy môn không, đại Bồ Tát chẳng thấy sắc hoặc tương ứng hay không tương ứng, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc tương

ứng hay không tương ứng, chẳng thấy sắc hoặc sanh tướng hay diệt tướng, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc sanh tướng hay diệt tướng, chẳng thấy sắc hoặc cấu tướng hay tịnh tướng, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc cấu tướng hay tịnh tướng, chẳng thấy sắc hiệp với thọ, chẳng thấy thọ hiệp với tưởng, chẳng thấy tưởng hiệp với hành, chẳng thấy hành hiệp với thức. Tại sao vậy ? Vì tánh của các pháp vốn rỗng không nên không có pháp nào hiệp với pháp nào.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong sắc không chẳng có sắc, trong thọ không, tưởng không, hành không, thức không chẳng có thọ, tưởng, hành, thức.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì sắc rỗng không nên không có tướng nào hoại, vì thọ rỗng không nên không có tướng thọ, vì tưởng rỗng không nên không có tướng biết, vì hành rỗng không nên không có tướng tác giả, vì thức rỗng không nên không có

tướng tri giác. Tại sao vậy ? Vì chẳng phải sắc khác với không, cũng chẳng phải không khác với sắc, mà sắc chính là không và không chính là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chính là không và không chính là thọ tưởng, hành, thức.

Này Xá Lợi Phất ! Tướng rỗng không của các pháp vốn chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, vì thế nên trong không pháp ấy không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không có nhãn nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý, không có sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới nhãn đến không có ý thức giới, không có vô minh cũng không có vô minh tận, nhãn đến không có lão tử, cũng không có lão tử tận, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí cũng không có đắc, không có Tu Đà Hoàn và quả Tu Đà Hoàn, không có Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật và Phật, cũng không có quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, quả Bích Chi Phật và quả Phật.

Đại Bồ Tát tu tập đúng như vậy gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng thấy Bát nhã ba la mật hoặc tương ứng hay chẳng tương ứng, cũng chẳng thấy Đàn na ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật và Thiên na ba la mật hoặc tương ứng hay chẳng tương ứng. Đại Bồ Tát cũng chẳng thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thấy nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý, chẳng thấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, chẳng thấy nhãn giới đến ý thức giới hoặc tương ứng hay chẳng tương ứng. Đại Bồ Tát cũng chẳng thấy tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần, nhãn đến nhứt thiết chủng trí hoặc tương ứng hay chẳng tương ứng.

Như trên đây, nầy Xá Lợi Phất ! Phải biết đó là đại Bồ Tát tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, không chẳng

hiệp với không, vô tướng chẳng hiệp với vô tướng, vô tác chẳng hiệp với vô tác. Tại sao vậy ? Vì không, vô tướng và vô tác chẳng có hiệp với chẳng hiệp.

Đại Bồ Tát tu tập đúng như vậy gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát nhập vào tự tướng không của các pháp, nhập xong nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức, Bồ Tát chẳng cho là hiệp chẳng cho là chẳng hiệp, sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng hiệp với tiền tế cũng chẳng hiệp với hậu tế, chẳng hiệp với hiện tại. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát chẳng thấy tiền tế, chẳng thấy hậu tế cũng chẳng thấy hiện tại.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, vì tam tế là danh từ rỗng không, nên tiền tế chẳng hiệp với hậu tế, hậu tế chẳng hiệp với tiền tế, hiện tại chẳng hiệp với tiền tế, hậu tế, tiền tế với hậu tế cũng chẳng hiệp với hiện tại. Như đây gọi là tương

ứng với Bát nhã ba la mật. Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, nhứt thiết trí chẳng hiệp với đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại. Tại sao vậy ? Vì đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại đều còn chẳng thể thấy huống là có hiệp. Như đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể thấy, vì nhãn đến ý chẳng thể thấy, vì sắc nhãn đến pháp chẳng thể thấy, vì nhãn thức đến ý thức chẳng thể thấy nên sắc, thọ đến ý thức đều chẳng hiệp với nhứt thiết trí. Như đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, vì Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật đều chẳng thể thấy nên Đàn na đến Bát nhã ba la mật chẳng hiệp với nhứt thiết trí. Vì tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần nhãn

đến thập lục, thập bát bát cộng pháp đều chẳng thể thấy nên tất cả đều chẳng hiệp với nhưt thiết trí. Như đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, Phậ²t và bồ đề chẳng hiệp với nhưt thiết trí. Tại sao vậy ? Vì Phậ²t chính là nhưt thiết trí, bồ đề cũng chính là nhưt thiết trí, nhưt thiết trí chính là Phậ²t cũng chính là bồ đề. Như đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng tu tập sắc là hữu hay là vô, chẳng tu tập sắc là hữu thường hay là vô thường, chẳng tu tập sắc là khổ hay là lạc, chẳng tu tập sắc là ngã hay là phi ngã, chẳng tu tập sắc là tịch diệt hay là chẳng phải tịch diệt, chẳng tu tập sắc là rỗng không hay là chẳng phải rỗng không, chẳng tu tập sắc là hữu tướng hay là vô tướng, chẳng tu tập sắc là hữu tác hay vô tác;

thọ, tướng, hành, thức cũng như vậy. Như đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng có quan niệm là ta thật hành hay chẳng thật hành Bát nhã ba la mật, cũng chẳng có quan niệm chẳng phải thật hành cùng chẳng phải chẳng thật hành. Như đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Lại này Xá Lợi Phất ! Chẳng vì Bát nhã ba la mật mà đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật. Cũng chẳng vì Đàn na, Thi la, Sằn đề, Tỳ lê gia, Thiền na ba la mật, cũng chẳng vì bậc bất thối chuyển thành tựu chúng sanh thanh tịnh Phật độ, cũng chẳng vì thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp mà đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật. Cũng chẳng vì nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhút nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô

thủ không, tán không, tánh không, chư pháp không, tự tướng không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không, cũng chẳng vì như pháp tánh, thiết tế mà đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy ? Vì lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng phá hoại tướng của các pháp. Tu tập đúng như đây thời gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Lại này Xá Lợi Phất ! Chẳng vì thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc, lậu tận sáu môn thần thông mà đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy ? Vì lúc thật hành, đại Bồ Tát còn chẳng thấy Bát nhã ba la mật huống là thấy Bồ Tát thần thông. Như đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng quan niệm rằng ta dùng như ý thần thông bay đến phương Đông cùng bay đến khắp mười phương để cúng dường hằng sa chư

Phật, cũng chẳng quan niệm rằng ta dùng thiên nhĩ nghe hằng sa chư Phật mười phương thuyết pháp, dùng tha tâm trí biết tâm niệm của hằng sa chúng sanh mười phương, dùng túc mạng trí biết việc làm của vô lượng đời của hằng sa chúng sanh ở mười phương, cũng chẳng nghĩ rằng ta dùng thiên nhãn thấy hằng sa chúng sanh chết đây sanh về nơi kia. Như đây gọi là đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật tương ứng với Bát nhã ba la mật và cũng có thể độ thoát vô lượng vô số chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát có thể thật hành Bát nhã ba la mật như vậy thời ác ma không hại được, tất cả sự việc thế gian đều tùy ý muốn, hằng sa chư Phật mười phương đều ủng hộ cho Bồ Tát này chẳng sa vào hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật. Chư Thiên từ Tứ Vương đến Sắc Cứu Cánh Thiên cũng đều ủng hộ Bồ Tát giúp thêm tự tại. Nếu Bồ Tát này đã có trọng tội thời hiện đời bị báo nhẹ. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát này

dùng lòng từ bình đẳng lợi ích chúng sanh. Như đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát mau được các môn đà la ni và các môn tam muội, sanh về đâu cũng thường gặp chư Phật mãi đến khi chúng quả Vô thượng Bồ đề không bao giờ rời chư Phật. Đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng nghĩ rằng có pháp này với pháp này hoặc hiệp hay chẳng hiệp nhau, hoặc bằng hay chẳng bằng nhau. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát chẳng thấy có pháp này cùng những pháp khác hoặc hiệp hoặc bằng hay chẳng hiệp chẳng bằng. Đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng nghĩ rằng ta sẽ chóng được pháp tánh hoặc chẳng được. Tại sao vậy ? Vì pháp tánh

chẳng phải là tương được. Đây gọi là tu tập tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng thấy có pháp nào ra ngoài pháp tánh, cũng chẳng nghĩ rằng pháp tánh khác với các pháp, cũng chẳng nghĩ rằng pháp này có thể được pháp tánh hay chẳng được. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát chẳng thấy dùng pháp này có thể được pháp tánh hay chẳng được pháp tánh. Đại Bồ Tát tu tập đúng như đây thời gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Này Xá Lợi Phất ! Lúc đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, pháp tánh chẳng hiệp với không, không cũng chẳng hiệp với pháp tánh. Đây gọi là tương ứng với Bát nhã ba la mật.

Này Xá Lợi Phất ! Lúc đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, nhãn giới chẳng hiệp với không, không cũng chẳng hiệp với nhãn giới, sắc giới chẳng hiệp với không, không cũng chẳng hiệp với sắc

giới, nhãn thức giới chẳng hiệp với không, không cũng chẳng hiệp với nhãn thức giới, nhãn đến ý giới, pháp giới và ý thức giới chẳng hiệp với không, không cũng chẳng hiệp với ý giới, pháp giới và ý thức giới. Tương ứng không như vậy gọi là tương ứng đệ nhất.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thật hành pháp không chẳng sa vào hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, có thể thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, chóng được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong các môn tương ứng, thời tương ứng với Bát nhã ba la mật là tối đệ nhất, là tối tôn, tối thắng, tối diệu không có gì trên. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát nầy thật hành tương ứng với Bát nhã ba la mật, chính đó là không, vô tướng, vô tác. Phải biết rằng Bồ Tát này như đã được thọ ký hoặc đã gần được thọ ký.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tương ứng như vậy có thể làm lợi ích cho vô

lượng vô số chúng sanh. Đại Bồ Tát này cũng chẳng nghĩ rằng ta tương ứng với Bát nhã ba la mật, chư Phật sẽ thọ ký cho ta, ta sẽ gần được thọ ký, ta sẽ thanh tịnh Phật độ, sẽ thành Phật chuyển pháp luân. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát này chẳng thấy có pháp nào ra ngoài pháp tánh, cũng chẳng thấy có pháp nào thật hành Bát nhã ba la mật, chẳng thấy có pháp nào được Phật thọ ký, chẳng thấy có pháp nào thành Phật chuyển pháp luân. Tại sao vậy ? Vì lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng sanh tướng ngã, tướng chúng sanh nhần đến chẳng sanh tướng tri giả, tướng kiến giả. Tại sao vậy ? Vì chúng sanh rốt ráo bất sanh bất diệt, chúng sanh không có sanh, không có diệt. Nếu các pháp đã không có tướng sanh diệt thời làm sao lại có pháp thật hành Bát nhã ba la mật.

Này Xá Lợi Phất ! Thế nên vì đại Bồ Tát chẳng thấy chúng sanh đó chính là thật hành Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy ? Vì chúng sanh là bất thọ, là không,

là bất khả đắc, là ly, chính đây là thật hành Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong các môn tương ứng của đại Bồ Tát, tương ứng với không là tối đệ nhất. Tương ứng với không đây hơn tất cả các môn tương ứng.

Đại Bồ Tát tu tập pháp không như vậy có thể phát sanh đại từ, đại bi, chẳng sanh những tâm xan lẫn, phạm giới, sân hận, giải đãi, tán loạn, vô trí".



KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ HAI

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM VĂNG SANH

THỨ TƯ

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật có thể tu tập tương ứng như vậy, những vị ấy từ cõi nào chết rồi sanh đến cõi này, từ cõi này chết rồi sẽ sanh về đâu ?".

Đức Phật nói : "Này Xá Lợi Phất ! Những đại Bồ Tát ấy hoặc từ cõi khác sanh đến cõi này, hoặc từ cung trời Đâu Suất sanh xuống đây, hoặc có vị vẫn từ nhơn gian sanh trở lại nhơn gian đây.

Nầy Xá Lợi Phất ! Những Bồ Tát từ cõi khác sanh đến đây mau tương ứng với Bát nhã ba la mật. Vì tương ứng với Bát nhã ba la mật nên khi sanh đến cõi này, những pháp thâm diệu đều hiện ra lại tương ứng với Bát nhã ba la mật. Bồ Tát nầy sanh đến đâu cũng thường gặp chư Phật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có bậc Bồ Tát nhứt sanh bồ xứ từ cung trời Đâu Suất sanh đến đây. Bồ Tát nầy chẳng mất sáu môn ba la mật, tùy sanh đến chỗ nào, tất cả môn đà la ni, tất cả môn tam muội mau hiện ra.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có bậc Bồ Tát từ nhơn gian sanh trở lại nhơn gian, Bồ Tát nầy căn tánh chậm lụt, trừ bậc bất thối chuyển, chẳng thể mau chóng tương ứng với Bát nhã ba la mật, các môn đà la ni, các môn tam muội chẳng thể mau hiện ra.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như lời ông hỏi, đại Bồ Tát tương ứng với Bát nhã ba la mật, từ cõi này chết sẽ sanh về đâu ?

Ông nên biết rằng những đại Bồ Tát này từ một Phật độ chết sẽ sanh đến một Phật độ khác, luôn luôn chẳng xa rời chư Phật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát chẳng dùng phương tiện mà nhập sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên và cũng thật hành sáu ba la mật. Vì đắc thiên nên đại Bồ Tát này sanh lên Trường Thọ Thiên. Rồi từ cung trời ấy sanh xuống nhơn gian gặp chư Phật. Hàng Bồ Tát này căn tánh không được lanh lẹ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có bậc đại Bồ tát nhập sơ thiên đến tứ thiên và cũng thật hành Bát nhã ba la mật, vì chẳng dùng phương tiện nên xả thiên sanh xuống Dục giới. Hàng Bồ Tát này căn tánh cũng chậm lụt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có bậc đại Bồ Tát nhập sơ thiên đến tứ thiên, nhập từ tâm đến xả tâm, nhập hư không xứ định đến phi phi tưởng xứ định, tu tập tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, thật hành thập

lực, đại từ, đại bi. Hàng đại Bồ Tát này dùng sức phương tiện chẳng sanh theo sắc thiên, chẳng sanh theo vô lượng tâm, chẳng sanh theo vô sắc định, mà sanh nơi nào có Phật xuất thế, thường chẳng rời hạnh Bát nhã ba la mật. Bồ Tát này sẽ thành Phật trong Hiền kiếp.

Này Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát nhập sơ thiên đến tứ thiên, nhập tứ tâm đến xả tâm, nhập hư không xứ định đến phi phi tướng xứ định. Vì dùng sức phương tiện nên chẳng sanh theo thiên mà sanh trở lại Dục giới để thành tựu chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát nhập sơ thiên đến tứ thiên, nhập tứ tâm đến xả tâm, nhập hư không xứ định đến phi phi tướng xứ định. Vì dùng sức phương tiện nên chẳng sanh theo thiên mà sanh vào các cõi trời Dục giới, như cõi Tứ Vương hoặc cõi Đao Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa để thành tựu chúng sanh trong các cõi này và cũng để thanh tịnh Phật độ, gần gũi chư Phật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, dùng sức phương tiện nhập sơ thiên, ở cõi nầy mạng chung sanh trời Phạm Thiên làm Đại Phạm Vương, rồi đến các Phật độ, nơi nào có Phật mới thành Vô thượng Chánh giác mà chưa chuyển pháp luân thời khuyến thỉnh chuyển pháp luân.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát bực nhứt sanh bồ xứ thật hành Bát nhã ba la mật, dùng sức phương tiện nhập sơ thiên đến tứ thiên, nhập từ tâm đến xả tâm, nhập hư không xứ định đến phi phi tướng xứ định, tu tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, nhập không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội, chẳng sanh theo thiên mà sanh nơi có Phật xuất thế, tu phạm hạnh, hoặc sanh cung trời Đâu Suất, lúc mạng chung chẳng mất chánh niệm, đủ thiện căn, cùng vô số trăm ngàn ức vạn chư Thiên cung kính vây quanh đến sanh nơi đây mà được thành Vô thượng Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát được lục thân thông chẳng sanh Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới, mà từ một Phật độ đến một Phật độ, cung kính cúng dường tôn trọng tán thán chư Phật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát du hí thân thông từ một Phật độ đến một Phật độ. Nơi nào mà Bồ Tát này đến thời không có Thanh Văn và Bích Chi Phật thừa, cũng không có danh từ Nhị thừa.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát du hí thân thông từ một Phật độ đến một Phật độ, chỗ nào mà Bồ Tát này đến thời cõi đó thọ mạng vô lượng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát du hí thân thông từ một Phật độ đến một Phật độ, nơi không có Tam Bảo Phật, Pháp và Tăng thời tán thán công đức của Phật, Pháp và Tăng. Chúng sanh nơi đó vì được nghe danh của Phật, của Pháp và của Tăng, nên sau khi mạng chung sanh trước chỗ chư Phật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc sơ phát tâm được sơ thiên đến tứ thiên, được tứ vô lượng tâm, được tứ vô sắc định, tu tứ niệm xứ đến bát thánh đạo nhân đến mười tám pháp bất cộng. Bồ Tát này không sanh trong tam giới mà thường sanh nơi chúng sanh có lợi ích.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc sơ phát tâm thật hành sáu ba la mật lên ngôi Bồ Tát được bậc bất thối chuyển.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc sơ phát tâm bèn được Vô thượng Bồ đề chuyển pháp luân, sau khi đem sự lợi ích cho chúng sanh xong liền nhập Niết Bàn, chánh pháp trụ thế hoặc một kiếp hoặc dưới một kiếp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc sơ phát tâm liền tương ứng với Bát nhã ba la mật, cùng vô số trăm ngàn ức Bồ Tát từ một Phật độ đến một Phật độ để thanh tịnh Phật độ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật được tứ

thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, rồi du hí trong đó : nhập sơ thiền, xuất sơ thiền, nhập diệt tận định, xuất diệt tận định, nhập nhị thiền nhĩ đến tứ thiền, xuất tứ thiền, nhập diệt tận định, xuất diệt tận định, nhập hư không xứ định nhĩ đến phi phi tướng xứ định, xuất phi phi tướng xứ định, nhập diệt tận định. Đó là đại Bồ Tát dùng sức phương tiện, lúc thật hành Bát nhĩ ba la mật, nhập siêu việt định.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhĩ ba la mật, tu tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng mà chẳng trụ lấy những quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật. Bồ Tát này dùng sức phương tiện để độ chúng sanh nên phát khởi bát thánh đạo phần, đem bát thánh đạo phần nầy làm cho chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn đến quả Bích Chi Phật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả những quả A La Hán, Bích Chi Phật và trí của các bậc này đều là vô sanh pháp nhẫn của đại Bồ Tát đây.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phải biết rằng đại Bồ Tát như đây thật hành Bát nhã ba la mật như vậy, an trụ trong bậc bất thối chuyển như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát an trụ sáu ba la mật mà trang nghiêm cung trời Đâu Suất. Nên biết đây là Bồ Tát trong Hiền kiếp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát tu tứ thiên đến mười tám pháp bất cộng mà chưa chứng tứ đế. Nên biết đây là bậc Bồ Tát nhứt sanh bồ xứ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát tu hành đạo Vô thượng Bồ đề trong vô lượng a tăng kỳ kiếp.

Có đại Bồ Tát an trụ sáu ba la mật thường siêng tinh tấn lợi ích chúng sanh, chẳng nói bàn đến sự vô ích.

Có đại Bồ Tát an trụ sáu ba la mật thường siêng tinh tấn lợi ích chúng sanh, từ một Phật độ đến một Phật độ để dứt diệt ba ác đạo của chúng sanh.

Có đại Bồ Tát an trụ sáu ba la mật lấy Đàn na làm đầu để đem sự an lạc cho tất cả chúng sanh, ban cho họ những thứ ăn uống, y phục, giường phòng, hương hoa, đèn đuốc, châu ngọc, tùy theo chỗ đáng cần dùng mà cung cấp cho chúng sanh.

Có đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật biến thân hình như Phật để vì chúng sanh trong địa ngục, trong súc sanh, trong ngạ quỷ mà thuyết pháp.

Có đại Bồ Tát lúc thật hành sáu ba la mật biến thân hình như Phật đến khắp mười phương hằng sa thế giới để thuyết pháp cho chúng sanh, cũng để cúng dường chư Phật và nghe Phật pháp, cũng để xem xét lựa lấy những tướng dạng thanh tịnh tốt đẹp của các cõi nước hầu phát khởi quốc độ của mình cho được

siêu thắng, hàng đại Bồ Tát trong đây đều là bậc nhứt sanh bồ xứ.

Có đại Bồ Tát lúc thật hành sáu ba la mật thành tựu ba mươi hai tướng tốt, sáu căn tịnh lợi. Vì sáu căn của Bồ Tát đây tịnh lợi nên được chúng sanh mến kính. Do chúng sanh đã mến kính, Bồ Tát này bèn lần lần đem pháp Tam thừa cứu độ họ.

Này Xá Lợi Phất ! Vì có trên đây, lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải học thân thanh tịnh và khẩu thanh tịnh.

Có đại Bồ Tát lúc thật hành sáu ba la mật được các căn thanh tịnh vẫn không tự cao, cũng chẳng khinh người.

Có đại Bồ Tát từ lúc sơ phát tâm an trụ Đàn na ba la mật nhẫn đến bậc bất thối chuyển trọn chẳng sa vào ba ác đạo.

Có đại Bồ Tát từ lúc sơ phát tâm nhẫn đến bậc bất thối chuyển thường chẳng bỏ rời hạnh thập thiện.

Có đại Bồ Tát an trụ trong Đàn na và Thi la ba la mật mà làm Chuyển Luân Thánh Vương, đặt chúng sanh nơi thập thiện đạo và cũng đem tài vật bố thí cho chúng sanh.

Có đại Bồ Tát an trụ trong Đàn na và Thi la ba la mật, trong vô lượng ngàn muôn đời làm Chuyển Luân Thánh Vương, gặp vô lượng trăm ngàn đức Phật và đều cung kính cúng dường tôn trọng tán thán tất cả.

Có đại Bồ Tát thường đem chánh pháp để soi sáng cho chúng sanh cũng được lợi ích tự soi sáng, nhẫn đến lúc thành Vô thượng Bồ đề trọn chẳng rời sự soi sáng đó.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát như vậy đã được tôn trọng ở trong Phật pháp. Thế nên đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, thân, khẩu và ý đều thanh tịnh chẳng để vọng khởi".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát thân nghiệp

bất tịnh, khẩu nghiệp bất tịnh, ý nghiệp bất tịnh ?".

Đức Phật nói : "Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu đại Bồ Tát nghĩ rằng đây là thân, là khẩu, là ý. Thấy có tướng dạng tác dụng như vậy thời gọi là thân, khẩu, ý bất tịnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng thấy có thân, chẳng thấy có khẩu, chẳng thấy có ý.

Nếu thấy có thân, khẩu, ý, thời do vì thấy có, nên thân, khẩu, ý có thể sanh những tâm niệm xan tham, phạm giới, sân khuể, giải đãi, tán loạn, ngu si. Phải biết Bồ Tát như đây, lúc thật hành Bát nhã ba la mật, chẳng có thể trừ được thô nghiệp của thân, khẩu và ý".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát dứt trừ thô nghiệp của thân, khẩu và ý ?".

Đức Phật nói : "Nếu chẳng thấy có thân, khẩu và ý, đại Bồ Tát này có thể dứt trừ thô nghiệp của thân, khẩu và ý.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu đại Bồ Tát từ lúc sơ phát tâm thật hành thập thiện đạo, chẳng móng tâm Thanh Văn, chẳng móng tâm Bích Chi Phật, thời có thể dứt trừ thô nghiệp của thân, khẩu và ý.

Có đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật thanh tịnh Phật đạo, mà thật hành Đàn na, Thi la, Sằn đề, Tỳ lê gia và Thiền na ba la mật, Bồ Tát này trừ được thô nghiệp của thân, khẩu và ý".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Phật đạo của đại Bồ Tát

Đức Phật nói : "Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu chẳng thấy có thân, khẩu và ý, chẳng thấy có Đàn na, Thi la, Sằn đề, Tỳ lê gia, Thiền na và Bát nhã ba la mật, chẳng thấy có Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát và Phật, đây gọi là Phật đạo của đại Bồ Tát. Chính đó có nghĩa là vì tất cả pháp đều bất khả đắc.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc thật hành sáu ba la mật không ai có thể phá hoại được.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát lúc thật hành sáu ba la mật không ai phá hoại được ?".

Đức Phật nói : "Này Xá Lợi Phất ! Nếu lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng nghĩ rằng có sắc, thọ, tưởng, hành và thức, chẳng nghĩ rằng có nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân và ý, chẳng nghĩ rằng có sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp, chẳng nghĩ rằng có nhãn giới, nhĩ giới, tĩ giới, thiệt giới, thân giới, ý giới, sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới, nhãn thức giới, nhĩ thức giới, tĩ thức giới, thiệt thức giới, thân thức giới và ý thức giới, chẳng nghĩ rằng có tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần, chẳng nghĩ rằng có Đàn na ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiền na ba la mật, Bát nhã ba la mật, chẳng nghĩ rằng có thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp, chẳng

nghĩ rằng có những quả Tu Đà Hoàn nhân đến quả Vô thượng Bồ đề, thật hành tăng ích sáu ba la mật như vậy thời không ai phá hoại được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát an trụ trong Bát nhã ba la mật đầy đủ trí huệ, nhờ trí huệ nầy mà không sa vào ác đạo, cũng chẳng sanh vào trong loài người tẻ ác, nghèo cùng. Thân thể của Bồ Tát nầy cảm thọ chẳng bị hàng Thiên, Nhơn và A tu la chê ghét".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là trí huệ của đại Bồ Tát ?".

Đức Phật nói : "Nhờ trí huệ ấy mà đại Bồ Tát thấy hằng sa chư Phật ở mười phương và cũng nghe Phật thuyết pháp cùng thấy Tăng chúng và thấy Phật độ nghiêm tịnh.

Do trí huệ ấy mà đại Bồ Tát chẳng có cảm tưởng Phật, Bồ Tát, Bích Chi Phật, Thanh Văn, cũng chẳng có cảm tưởng ngã và quốc độ.

Nhờ trí huệ ấy mà đại Bồ Tát thật hành Đản na đến Bát nhã ba la mật mà chẳng thấy có Đản na đến Bát nhã ba la mật, thật hành tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng mà chẳng thấy có tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng.

Trên đây gọi là trí huệ của đại Bồ Tát. Nhờ trí huệ ấy mà đại Bồ Tát có thể đầy đủ tất cả pháp mà vẫn không thấy có tất cả pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật thanh tịnh được nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn. Đây cũng gọi là ngũ nhãn thanh tịnh".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là nhục nhãn thanh tịnh của đại Bồ Tát ?".

Đức Phật nói : "Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát nhục nhãn thấy xa trăm do tuần, có vị thấy hai trăm do tuần, có vị thấy toàn cõi Diêm Phù Đề, có vị thấy hai thiên hạ hoặc ba bốn thiên hạ, có vị

thấy khắp Tiểu Thiên thế giới hoặc thấy Trung Thiên thế giới, có Bồ Tát nhục nhãn thấy suốt Đại Thiên thế giới. Đây là nhục nhãn thanh tịnh của đại Bồ Tát "

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là thiên nhãn thanh tịnh của đại Bồ Tát ?

- Này Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát thiên nhãn thấy như Tứ Thiên Vương đã thấy, hoặc như Đao Lợi Thiên, như Dạ Ma Thiên, như Đâu Suất Thiên, như Hóa Lạc Thiên, như Tha Hóa Thiên, như Phạm Thiên Vương nhần đến như Sắc Cứu Cánh Thiên đã thấy.

Thiên nhãn của đại Bồ Tát lại thấy chúng sanh trong hằng sa thế giới chết nơi đây sanh nơi kia. Chỗ thấy này chư Thiên từ Tứ Vương đến Sắc Cứu Cánh Thiên chẳng biết, chẳng thấy được và cũng chính là thiên nhãn thanh tịnh của đại Bồ Tát.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là huệ nhãn thanh tịnh của đại Bồ Tát ?

- Nầy Xá Lợi Phất ! Huệ nhãn của Bồ Tát chẳng nghĩ rằng có những pháp là hữu vi, là vô vi, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu lậu, là vô lậu, mà không pháp nào chẳng thấy, không pháp nào chẳng nghe, không pháp nào chẳng hay, không pháp nào chẳng biết. Đây là huệ nhãn thanh tịnh của đại Bồ Tát.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là pháp nhãn thanh tịnh của đại Bồ Tát ?

- Nầy Xá Lợi Phất ! Do nơi pháp nhãn, đại Bồ Tát biết người nầy là tùy tín hành, người nầy là tùy pháp hành, người nầy là vô tướng hành, cũng biết người nầy tu môn không giải thoát, người nầy tu môn vô tướng giải thoát, người nầy tu môn vô tác giải thoát, người nầy được ngũ căn, do được ngũ căn mà được vô gián tam muội, do được vô gián tam muội mà được trí giải thoát, do được trí giải thoát mà dứt trừ tam kiết, là thấy có ngã, nghi ngờ và giới thủ, người nầy gọi là được quả Tu Đà Hoàn. Bồ Tát cũng biết

người này được tư duy đạo làm mỏng
bớt tham sân si, được quả Tư Đà Hàm,
người này tăng tấn tư duy đạo dứt tham
sân si Dục giới, được quả A Na Hàm,
người này tăng tấn tư duy đạo dứt tham
si mạn Sắc giới và Vô sắc giới, được quả
A La Hán. Bồ Tát cũng biết người này
tu môn giải thoát không vô tướng, vô tác
được ngũ căn, được vô gián tam muội,
do vô gián tam muội mà được trí giải
thoát, do trí giải thoát rõ biết bao nhiêu
phiền não nghiệp nhơn tích tập đều là
pháp tịch diệt, được quả Bích Chi Phật.
Pháp nhân thanh tịnh của Bồ Tát thấy
biết như vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Do nơi pháp nhân,
đại Bồ Tát biết người này sơ phát tâm
bồ đề thật hành sáu ba la mật thành tựu
tín căn và tinh tấn căn, người này thiện
căn thuần hậu, vì dùng sức phương tiện
mà thọ thân để lợi ích chúng sanh : hoặc
sanh dòng Sát Đế Lợi, hoặc sanh dòng
Bà La Môn, hoặc sanh dòng Cư Sĩ, hoặc
sanh cõi trời Tứ Vương, trời Đao Lợi,

trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa, luôn giáo hóa thành tựu chúng sanh và cấp thí cho họ đủ mọi thứ cần dùng, đồng thời thanh tịnh Phật độ, cung kính cúng dường chư Phật mãi đến đạo Vô thượng Bồ đề chẳng sa vào bụi Thanh Văn, Bích Chi Phật. Pháp nhãn thanh tịnh của Bồ Tát thấy biết như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Do nơi pháp nhãn, đại Bồ Tát biết vị Bồ Tát nầy thối chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ đề, vị Bồ Tát nầy không thối chuyển, vị Bồ Tát nầy đã được thọ ký làm Phật, vị Bồ Tát nầy chưa được thọ ký, vị Bồ Tát nầy đã đến bậc bất thối chuyển, vị Bồ Tát nầy chưa đến bậc bất thối chuyển, cũng biết vị Bồ Tát nầy đã đầy đủ thần thông, vị nầy chưa đầy đủ thần thông, cũng biết vị nầy đầy đủ thần thông bay đến mười phương hằng sa thế giới, cung kính cúng dường chư Phật, cũng biết vị nầy chưa được thần thông rồi sẽ được thần thông, cũng biết vị nầy thanh tịnh Phật độ, vị nầy chưa thanh tịnh Phật độ, vị nầy thành tựu

chúng sanh, vị này chưa thành tựu chúng sanh, vị này được chư Phật khen ngợi, vị này chưa được chư Phật khen ngợi, vị này hầu gần chư Phật, vị này không hầu gần chư Phật, vị này thọ mạng vô lượng, vị này thọ mạng hữu lượng, vị Bồ Tát này lúc thành Phật chúng Tỳ Kheo hữu lượng, vị này chúng Tỳ Kheo vô lượng, vị này lúc thành Phật dùng Bồ Tát làm Tăng, vị này không dùng Bồ Tát làm Tăng, vị này tu khổ hạnh khó làm, vị này không tu khổ hạnh khó làm, vị này là nhứt sanh bồ xứ, vị này chưa nhứt sanh bồ xứ, vị này thọ thân tối hậu, vị này chưa thọ thân tối hậu, vị này có thể ngồi đạo tràng, vị này không thể ngồi đạo tràng, vị này có phá ma, vị này không có ma. Những sự thấy biết này là pháp nhãn thanh tịnh của đại Bồ Tát.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Phật nhãn thanh tịnh của đại Bồ Tát ?

- Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát từ nơi tâm cầu Phật đạo tuần tự nhập Kim cang tam muội được nhưt thiết chủng trí, bấy giờ thành tựu thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp, đại từ, đại bi. Dùng nhưt thiết chủng trí, trong tất cả pháp, không pháp nào chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng hay, chẳng biết. Nên biết đây là Phật nhãn thanh tịnh lúc đại Bồ Tát được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Muốn được ngũ nhãn thời phải học sáu ba la mật.

Tại sao vậy ? Vì trong sáu ba la mật nhiếp tất cả thiện pháp, những là Thanh Văn pháp, Bích Chi Phật pháp, Bồ Tát pháp và Phật pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có thiết ngữ có thể nhiếp tất cả thiện pháp, thời chính đó là Bát nhã ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bát nhã ba la mật hay phát sanh ngũ nhãn. Bồ Tát học ngũ nhãn thời được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật tu thần thông ba la mật, do đây được những sự như ý. Như là chán động đại địa, biến một thân làm vô số thân, vô số thân hoàn lại một thân, hoặc ẩn hoặc hiện đều tự tại, đi qua núi vách cây đá không chướng ngại như đi trong hư không, đi trên mặt nước như đi trên đất bằng, đi trong không gian như chim bay, vào ra trong đất đá như trời hụp trong nước, trong thân tuôn lửa, tuôn nước như đồng lửa to, như nguồn suối trên núi Tuyết, có thể lấy tay sờ mặt nhật, mặt nguyệt, có thể sờ đến Phạm Thiên, thân thể luôn được tự tại. Dầu hiện những thần thông như ý mà đại Bồ Tát nầy chẳng thấy có thần thông, chẳng thấy có sự thần thông cũng chẳng thấy có thân, tất cả đều bất khả đắc, vì là tự tánh không, tự tánh ly, tự tánh vô sanh. Thế nên đại Bồ Tát nầy chẳng nghĩ rằng ta được như ý thần thông, trừ khi vì tâm nhứt thiết trí.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát được như ý thần thông trí chứng như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì thiên nhĩ thanh tịnh hơn hơn nhĩ, Bồ Tát nầy nghe hai thứ tiếng : tiếng của cõi trời và tiếng của loài người. Dầu như vậy nhưng Bồ Tát nầy cũng chẳng thấy có thiên nhĩ thần thông. Thiên nhĩ cùng âm thanh và thân mình đều bất khả đắc. Vì là tự tánh không, tự tánh ly, tự tánh vô sanh nên Bồ Tát nầy chẳng nghĩ rằng ta có thiên nhĩ, trừ khi vì tâm nhứt thiết trí.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát nầy được thiên nhĩ thần thông trí chứng như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nầy biết đúng như thiết tâm của những chúng sanh khác. Nếu là dục tâm, sân tâm, si tâm, khát ái tâm, thọ tâm, tán tâm, loạn tâm, tiểu tâm, bất giải thoát tâm, hữu thượng tâm, thời Bồ Tát nầy biết đúng là dục tâm nhãn đến biết đúng là hữu

thượng tâm. Nếu là ly dục tâm, ly sân tâm, ly si tâm, vô khát ái tâm, vô thọ tâm, nhiếp tâm, định tâm, đại tâm, giải thoát tâm, vô thượng tâm, thời Bồ Tát này biết đúng là tâm ly dục nhãn đến biết đúng là tâm vô thượng. Dầu biết đúng như thiệt nhưng Bồ Tát này chẳng thấy có những tâm ấy. Tại sao vậy ? Vì tâm ấy chẳng phải có thiệt tâm tướng, vốn là chẳng thể nghĩ bàn. Vì là tự tánh không, tự tánh ly, tự tánh vô sanh nên Bồ Tát này chẳng nghĩ rằng ta được tha tâm trí chứng, trừ khi vì tâm nhứt thiết trí.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát này được tha tâm thần thông trí chứng như vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát dùng túc mạng trí chứng thần thông nhớ một ngày, một tháng, một năm, một kiếp nhãn đến nhớ vô số trăm ngàn muôn ức kiếp ta ở chỗ đó, tên họ đó, sanh hoạt ăn uống như vậy, sống bao lâu, bị khổ hưởng

vui như vậy, từ chỗ đó chết sanh đến chỗ kia, từ chỗ kia chết sanh đến chỗ đó, có tướng dạng, có nhơn duyên như vậy. Dầu nhớ rõ như vậy nhưng Bồ Tát này chẳng thấy có túc mạng thần thông, chẳng thấy có sự túc mạng thần thông và thân mình. Tất cả đều bất khả đắc. Vì là tự tánh không, tự tánh ly, tự tánh vô sanh nên Bồ Tát này chẳng nghĩ rằng ta có túc mạng thần thông, trừ lúc vì tâm nhứt thiết trí.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát này được túc mạng thần thông trí chứng như vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát này dùng thiên nhãn thấy những chúng sanh lúc sanh, lúc tử thân đẹp hay xấu, chỗ ở tốt hay xấu, hoặc thân lớn hoặc thân nhỏ, cũng thấy chúng sanh theo nhơn duyên của nghiệp, có những chúng sanh vì thân, khẩu, ý ác nghiệp thành tự nên hủy báng hiền thánh, do nhơn duyên tà kiến mà khi chết phải đọa ác đạo sanh

trong địa ngục, có những chúng sanh thân, khẩu, ý thiện nghiệp thành tựu mà kính tin hiền thánh, do nhơn duyên chánh kiến mà khi chết được vào thiện đạo sanh lên các cõi trời. Dầu thấy biết như vậy mà Bồ Tát này chẳng thấy có thiên nhân thần thông cùng sự thiên nhân thần thông và thân mình. Tất cả đều bất khả đắc. Vì là tự tánh không, tự tánh ly, tự tánh vô sanh nên Bồ Tát này chẳng nghĩ rằng ta có thiên nhân thần thông, trừ lúc vì tâm nhứt thiết trí.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát này được thiên nhân thần thông trí chứng như vậy.

Bồ Tát này cũng thấy rõ chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương chết đây sanh kia nhần đến sanh lên các cõi trời, tất cả bốn thần thông đều có công năng thấu suốt như vậy. Đây là lậu tận thần thông của Bồ Tát. Dầu được lậu tận thần thông mà Bồ Tát này chẳng sa vào hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, mãi

đến quả Vô thượng Bồ đề vẫn chẳng y cứ pháp nào khác ngoài Bát nhã ba la mật. Bồ Tát này cũng chẳng thấy có lậu tận thân thông cùng sự lậu tận thân thông và thân mình. Tất cả đều bất khả đắc. Vì là tự tánh không, tự tánh ly, tự tánh vô sanh nên Bồ Tát này chẳng nghĩ rằng ta được lậu tận thân thông, trừ lúc vì nhứt thiết trí.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát được lậu tận thân thông trí chứng như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đầy đủ thân thông ba la mật, do đây mà quả Vô thượng Bồ đề được tăng ích.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật an trụ trong Đàn na ba la mật để thanh tịnh nhứt thiết chủng trí, vì rốt ráo rỗng không, chẳng sanh tâm xan lẫn vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật an trụ trong

Thi la ba la mật để thanh tịnh nhưt thiết chủng trí, vì rốt ráo rỗng không, chẳng dính mắc nơi có tội cùng chẳng tội vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật an trụ trong Sằn đề ba la mật để thanh tịnh nhưt thiết chủng trí, vì rốt ráo rỗng không, chẳng sân hận vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật an trụ trong Tỳ lê gia ba la mật để thanh tịnh nhưt thiết chủng trí, vì rốt ráo rỗng không, thân tâm luôn tinh tấn, chẳng trễ lười thối nghỉ vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật an trụ trong Thiên na ba la mật để thanh tịnh nhưt thiết chủng trí, vì rốt ráo rỗng không, chẳng loạn động, chẳng say sưa thiên vị vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật an trụ trong Bát nhã ba la mật để thanh tịnh nhưt

thiết chủng trí, vì rốt ráo rỗng không, chẳng sanh tâm ngu si vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật an trụ trong sáu ba la mật như vậy để thanh tịnh nhứt thiết chủng trí, vì rốt ráo rỗng không, vì chẳng đến chẳng đi, vì chẳng thí chẳng thọ, vì chẳng phải giới cấm chẳng phải phạm tội, vì chẳng phải nhãn chẳng phải thân, vì chẳng phải siêng chẳng phải lười, vì chẳng định chẳng loạn, vì chẳng trí chẳng ngu vậy. Bấy giờ đại Bồ Tát chẳng phân biệt bố thí cùng chẳng bố thí, chẳng phân biệt trì giới cùng phạm giới, chẳng phân biệt nhẫn nhục cùng sân khuể, chẳng phân biệt tinh tấn cùng giải đãi, chẳng phân biệt định tâm cùng loạn tâm, chẳng phân biệt trí huệ cùng ngu si, chẳng phân biệt hủy hại khinh mạn cùng cung kính tôn trọng.

Tại sao vậy ? Vì trong pháp vô sanh chẳng có ai lãnh thọ sự hủy hại, không có ai lãnh thọ sự khinh mạn hay cung kính.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát được những công đức như vậy. Hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật không có được những công đức này. Do đây đại Bồ Tát đầy đủ thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, được như thiết chủng trí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, ở trong tất cả chúng sanh đại Bồ Tát sanh tâm bình đẳng. Đã sanh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sanh, Bồ Tát được tất cả pháp bình đẳng. Đã được tất cả pháp bình đẳng, Bồ Tát đặt để tất cả chúng sanh trong pháp bình đẳng đó.

Đại Bồ Tát này hiện đời được chư Phật mười phương yêu mến, cũng được tất cả Bồ Tát, Bích Chi Phật, Thanh Văn kính mến.

Bất luận thọ sanh ở chỗ nào, đại Bồ Tát này, trong nhãn căn thẳng thấy có sắc cũng chẳng ái sắc, nhãn đến trong ý căn chẳng biết có pháp cũng chẳng ái pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật như vậy chẳng tổn giảm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác".

Lúc đức Phật giảng thuyết phẩm Bát nhã ba la mật, trong pháp hội có ba trăm Tỷ Kheo đứng dậy dâng y cúng dường đức Phật và phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật mỉm cười, từ miệng Phật chiếu ra những ánh sáng nhiều màu.

Ngài A Nan liền đứng dậy sửa y phục, quỳ gối chấp tay bạch đức Phật hỏi duyên cớ mà đức Phật mỉm cười.

Đức Phật nói : "Nầy A Nan ! Sáu mươi một kiếp sau, ba trăm Tỷ Kheo nầy sẽ thành Phật hiệu là Đại Tướng. Sau khi bỏ thân nầy, ba trăm Tỷ Kheo đây sẽ sanh về cõi nước của đức Phật A Súc, cùng với sáu vạn Thiên tử Dục giới đồng phát tâm Vô thượng Bồ đề, sẽ xuất gia tu hành Phật đạo trong chánh pháp của đức Phật Di Lặc.

Bấy giờ do oai thần của Phật mà hàng tứ chúng trong pháp hội thấy ngàn đức Phật ở mỗi phương trong mười phương, quốc độ trong mười phương ấy đều nghiêm tịnh hơn cõi Ta Bà này. Có mười ngàn người phát nguyện tu tịnh hạnh để sanh về thế giới của chư Phật đó.

Đức Phật biết tâm nguyện của chúng thiện nam tử này nên lại mỉm cười, từ miệng Phật phóng ra những ánh sáng.

Ngài A Nan bạch đức Phật hỏi duyên có. Đức Phật nói mười ngàn người ấy sẽ sanh về các thế giới mười phương mãi không rời chư Phật. Sau đây sẽ đều thành Phật, đồng hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai.



PHẨM TÁN THÁN BA LA MẬT

THỨ NĂM

Bấy giờ các Ngài Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Tu Bồ Đề, Ma Ha Ca Diếp cùng chúng đại Tỳ Kheo, chúng đại Bồ Tát, chúng Ưu Bà Tắc, chúng Ưu Bà Di đứng dậy quỳ gối chấp tay thưa rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Ma ha ba la mật là Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát. Tôn ba la mật, đệ nhất ba la mật, thắng ba la mật, diệu ba la mật, vô thượng ba la mật, vô đẳng ba la mật, vô đẳng đẳng ba la mật, như hư không ba la mật đều là Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát.

Bạch đức Thế Tôn ! Tự tướng không ba la mật, tự tánh không ba la mật, chư pháp không ba la mật, vô pháp hữu pháp không ba la mật, khai nhất thiết công đức ba la mật, thành tựu nhất

thiết công đức ba la mật, bất khả hoại ba la mật đều là Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật này làm vô đẳng đẳng bố thí, đầy đủ vô đẳng đẳng Đàn na ba la mật, được vô đẳng đẳng thân và vô đẳng đẳng pháp, đây chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như Đàn na ba la mật, năm ba la mật kia cũng vậy.

Đức Thế Tôn cũng vốn đã thật hành Bát nhã ba la mật này mà đầy đủ sáu ba la mật, được vô đẳng đẳng pháp, được vô đẳng đẳng sắc, thọ, tướng, hành, thức, thành Phật chuyển vô đẳng đẳng pháp luân.

Quá khứ chư Phật cũng thật hành Bát nhã ba la mật này mà đầy đủ vô đẳng đẳng bố thí nhĩ đến chuyển vô đẳng đẳng pháp luân.

Vị lai chư Phật cũng thật hành Bát nhã ba la mật này sẽ đầy đủ vô đẳng

đẳng bố thí nhần đến sẽ chuyển vô đẳng đẳng pháp luân.

Vì thế nên chư đại Bồ Tát muốn vượt đến tất cả pháp bỉ ngạn phải thật hành Bát nhã ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả thế gian, hàng Trời, Người và A tu la đều phải lễ kính cúng dường đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật".

Đức Phật nói : "Đúng như vậy ! Đúng như vậy ! Này các thiện nam tử ! Tất cả thế gian, hàng Trời, Người và A tu la đều phải lễ kính cúng dường người thật hành Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy ? Vì nhơn nơi Bồ Tát nầy qua lại mà thế gian xuất sanh các thiện đạo như loài Người, loài Trời từ Tứ Thiên Vương đến Sắc Cứu Cánh Thiên, cũng xuất sanh Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật và chư Phật. Nhơn nơi Bồ Tát nầy qua lại mà thế gian xuất sanh những thứ cần dùng như đồ uống ăn, y phục, đèn đuốc, phòng nhà, châu báu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả những thứ vui thích của thế gian, hoặc là dục lạc hay ly dục lạc trong nhơn gian hay trên các cõi Trời đều là do Bồ Tát nầy mà có.

Tại sao vậy ? Vì lúc thật hành Bồ Tát đạo, đại Bồ Tát nầy an trụ nơi sáu ba la mật, tự làm bố thí cũng đem sự bố thí để thành tựu chúng sanh, nhẫn đến tự làm Bát nhã ba la mật và cũng đem Bát nhã ba la mật để thành tựu chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nên vì an lạc tất cả chúng sanh mà đại Bồ Tát xuất hiện thế gian vậy



PHẨM TƯỚNG LƯỠI

THỨ SÁU

Bấy giờ đức Thế Tôn hiện tướng lưỡi rộng dài trùm khắp Đại Thiên thế giới. Từ nơi tướng lưỡi phóng ra vô số ánh sáng, vô lượng màu chiếu suốt hằng sa thế giới ở mười phương.

Đông phương, trong hằng sa thế giới có vô lượng vô số Bồ Tát thấy ánh sáng này đều bạch hỏi đức Phật của mình về ánh sáng ấy. Chư Phật bảo đó là từ tướng lưỡi của đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở Ta Bà thế giới phương Tây phóng ra ánh sáng ấy để vì chư đại Bồ Tát mà thuyết Bát nhã ba la mật.

Như phương Đông, chín phương kia chư Bồ Tát bạch hỏi và chư Phật giải đáp cũng vậy.

Chư Bồ Tát ở mười phương đều bạch cùng đức Phật của mình cầu được đến Ta Bà để kính lễ Thích Ca Mâu Ni Phật cùng gặp gỡ chư đại Bồ Tát và nghe Bát nhã ba la mật. Chư Phật đều bằng lòng.

Chư Bồ Tát ở mười phương đem theo những hoa báu, hương báu, tràng phan báu, vàng bạc, châu ngọc đến Ta Bà thế giới. Chư Thiên ở cõi Tứ Vương đến Sắc Cứu Cánh Thiên cũng đem những hoa trời, hương trời, cây trời, lá trời cùng nhiều loại hoa sen cõi trời, đồng đến chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật.

Những hoa của chư đại Bồ Tát và của chư Thiên rải cúng dường đều dừng ở không gian hóa thành đài báu có bốn trụ nhiều màu sắc rất trang nghiêm.

Trong chúng hội của Thích Ca Mâu Ni Phật có mười vạn ức người đều đứng dậy chấp tay thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đời vị lai, chúng tôi cũng sẽ được những pháp như Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng hội đệ tử và thuyết pháp cũng vậy".

Vì biết đại chúng này chí tâm nơi pháp bất sanh, bất diệt, bất xuất, bất tác đã được pháp nhãn nên đức Phật mỉm cười, từ miệng đức Phật phóng ra những ánh sáng nhiều màu.

Ngài A Nan bạch Phật hỏi duyên có.

Đức Phật nói : "Này A Nan ! Mười vạn ức người này đã được vô sanh nhẫn, sáu mươi tám ức kiếp sau sẽ được thành Phật nơi kiếp Hoa Tích, đồng hiệu là Giác Hoa Như Lai".



PHẨM TAM GIẢ

THỨ BẢY

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Ông nên dạy chư đại Bồ Tát về Bát nhã ba la mật đúng như chư đại Bồ Tát đáng phải thành tựu".

Liên đó toàn thể chúng hội Bồ Tát, Thanh Văn, chư Nhơn, Thiên đều nghĩ rằng Ngài Tu Bồ Đề sẽ tự dùng trí huệ của Ngài hay là nương thần lực của đức Phật mà giảng thuyết Bát nhã ba la mật cho chư đại Bồ Tát ?

Biết quan niệm của chúng hội, Ngài Tu Bồ Đề nói với Ngài Xá Lợi Phất :

"Phàm hàng Thanh Văn đệ tử có thuyết pháp, có giáo thọ đều là nương thần lực của đức Phật cả.

Lời của Phật giảng dạy chẳng trái với pháp tướng, như ngọn đèn sáng. Các thiện

nam tử tu học theo pháp ấy được chứng pháp ấy.

Hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật thiết không có khả năng giảng thuyết Bát nhã ba la mật cho chư đại Bồ Tát".

Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Chư Bồ Tát đã nói đó, pháp gì gọi là Bồ Tát ?

Chúng con chẳng thấy pháp chính xác nào gọi là Bồ Tát, thời thế nào dạy Bồ Tát về Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Nầy Tu Bồ Đề ! Thật ra cũng chỉ có danh tự gọi là Bát nhã ba la mật. Bồ Tát cùng tên Bồ Tát cũng chỉ có danh tự mà thôi. Danh tự này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở trung gian.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như nói ngã, chúng sanh, thọ giả, mạng giả, sanh giả, tri giả, kiến giả, tác giả, khởi giả, đều là những pháp do hòa hiệp mà có. Những tên gọi đây vốn là bất sanh, bất diệt, chỉ dùng danh tự thế gian để nói.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật cùng Bồ Tát và tên Bồ Tát đều do hòa hiệp mà có, cũng vốn là bất sanh, bất diệt, chỉ dùng danh tự thế gian để nói.

Ví như thân thể do hòa hiệp mà có, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng do hòa hiệp mà có, đều là bất sanh, bất diệt, chỉ dùng danh tự thế gian để nói. Bát nhã ba la mật cùng Bồ Tát và tên Bồ Tát cũng như vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Ví như nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nhãn giới, nhĩ giới nhĩ đến ý thức giới, tất cả thập nhị xứ cùng thập bát giới ấy, đều do hòa hiệp mà có, vốn là bất sanh, bất diệt, chỉ dùng danh tự thế gian để nói. Những thứ ấy chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở trung gian.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật cùng Bồ Tát và tên Bồ Tát đều do hòa hiệp mà có, vốn là bất sanh, bất diệt, chỉ dùng danh tự thế gian để nói, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở trung gian.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như nội thân gọi là đầu, cổ, vai, cánh, lưng, hông, vế, chân, ngoại vật gọi là cỏ, cây, nhánh, lá, cọng, mắt, đều do hòa hiệp mà có, vốn là bất sanh, bất diệt, chỉ dùng danh tự thế gian để nói, cũng chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở trung gian.

Bát nhã ba la mật cùng Bồ Tát và tên Bồ Tát cũng như vậy, đều do hòa hiệp mà có, vốn là bất sanh, bất diệt, chỉ dùng danh tự thế gian để nói, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở trung gian.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như danh hiệu của chư Phật quá khứ do hòa hiệp mà có, cũng là bất sanh, bất diệt, chỉ dùng danh tự để nói, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở trung gian. Bát nhã ba la mật cùng Bồ Tát và tên Bồ Tát cũng như vậy.

Ví như bóng vang, mộng ảo, diệm hóa đều do hòa hiệp mà có, chỉ dùng danh tự để nói, những thứ ấy cùng danh tự vốn là bất sanh, bất diệt, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải trung

gian. Bát nhã ba la mật cùng Bồ Tát và tên Bồ Tát cũng như vậy, đều do hòa hiệp mà có, là bất sanh, bất diệt, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở trung gian.

Này Tu Bồ Đề ! Phải học tập như vậy: Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, danh tự của Bát nhã ba la mật cùng sự nhẫn thọ Bát nhã ba la mật và chính pháp Bát nhã ba la mật đều là giả thi thiết cả.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng thấy sắc danh tự cùng thọ, tướng, hành, thức danh tự là thường, là vô thường, là khổ, là lạc, là ngã, là vô ngã, là cấu, là tịnh, cũng chẳng thấy danh tự năm uẩn này là không, là vô tướng, là vô tác, là tịch diệt, là sanh, là diệt, là ở trong, ở ngoài, ở trung gian.

Như năm uẩn, nhãn căn, sắc trần, nhãn thức, nhãn xúc cùng nhơn duyên của nhãn xúc sanh ra những cảm thọ, nhãn đến ý căn, pháp trần, ý thức, ý xúc cùng

nhơn duyên của ý xúc sanh ra những cảm thọ cũng vậy. Đại Bồ Tát đều chẳng thấy là thường, là vô thường nhần đến chẳng thấy ở trung gian.

Tại sao vậy ? Vì lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát ở trong tánh hữu vi, trong tánh vô vi đều không thấy Bát nhã ba la mật cùng Bồ Tát và tên Bồ Tát. Đối với những pháp này, đại Bồ Tát chẳng móng niệm phân biệt.

Thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát này an trụ trong bất hoại pháp, lúc tu tứ niệm xứ cho đến lúc tu mười tám pháp bất cộng, chẳng thấy Bát nhã ba la mật cùng danh tự của Bát nhã ba la mật, chẳng thấy Bồ Tát cùng danh tự của Bồ Tát.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chỉ biết thiết tướng của các pháp. Thiết tướng này là chẳng cấu, chẳng tịnh.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải biết danh tự là giả thi thiết. Đã biết danh tự là giả thi thiết rồi thời

chẳng chấp trước nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chẳng chấp trước nơi nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, chẳng chấp trước nơi nhãn giới đến ý thức giới, chẳng chấp trước nơi nhãn xúc cùng nhơn duyên của nhãn xúc đến ý xúc cùng nhơn duyên của ý xúc sanh ra sự cảm thọ hoặc khổ, hoặc lạc, hoặc bất khổ, bất lạc, chẳng chấp trước tánh hữu vi, tánh vô vi, chẳng chấp trước Đàn na, Thi la, Sằn đề, Tỳ lê gia, Thiên na và Bát nhã ba la mật, chẳng chấp trước ba mươi hai tướng, chẳng chấp trước thân Bồ Tát, chẳng chấp trước nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn, chẳng chấp trước trí ba la mật, thần thông ba la mật, chẳng chấp trước nội không nhẫn đến vô pháp hữu pháp không, chẳng chấp trước thành tựu chúng sanh, chẳng chấp trước thanh tịnh Phật độ, chẳng chấp trước pháp phương tiện.

Tại sao vậy ? Vì những pháp này đều là rỗng không nên chẳng có người chấp

trước, chẳng có pháp bị chấp trước, chẳng có chỗ chấp trước.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng chấp trước tất cả pháp bèn tăng ích sáu ba la mật lên bậc Bồ Tát bất thối chuyển, đủ đại thần thông đến Phật độ này đến Phật độ kia để cúng dường chư Phật, độ thoát chúng sanh, thanh tịnh Phật quốc, cũng để nghe chư Phật thuyết pháp. Nghe xong nhớ mãi đến lúc thành ô thượng Bồ đề vẫn chẳng quên, được những môn đà la ni cùng những môn tam muội.

Thế nên đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật phải biết rõ các pháp danh tự là giả thi thiết.

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức có phải là Bồ Tát chẳng ?".

- Không phải. Bạch đức Thế Tôn !

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nhãn thức, nhĩ thức, tĩ thức, thiệt thức,

thân thức, ý thức có phải là Bồ Tát chẳng ?

- Không phải. Bạch đức Thế Tôn !

- Này Tu Bồ Đề ! Địa chủng, thủy chủng, hỏa chủng, phong chủng, không chủng, thức chủng có phải là Bồ Tát chẳng ?

- Không phải. Bạch đức Thế Tôn !

- Này Tu Bồ Đề ! Vô minh, hành thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử có phải là Bồ Tát chẳng ?

- Không phải. Bạch đức Thế Tôn !

- Này Tu Bồ Đề ! Rời ngoài ngũ uẩn, thập nhị xứ, thập bát giới, rời ngoài lục đại chủng, thập nhị nhơn duyên có phải là Bồ Tát chẳng ?

- Không phải. Bạch đức Thế Tôn !

- Này Tu Bồ Đề ! Như như tướng của ngũ uẩn nhân đến như như tướng của thập nhị nhơn duyên có phải là Bồ Tát chẳng ?

- Không phải. Bạch đức Thế Tôn !

- Nầy Tu Bồ Đề ! Rời ngoài như như tướng ấy có phải là Bồ Tát chăng ?

- Không phải. Bạch đức Thế Tôn !

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ông thấy nghĩa gì mà cho rằng tất cả những pháp kể trên và ly những pháp ấy không phải là Bồ Tát như vậy ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng sanh còn rốt ráo bất khả đắc huống lại là Bồ Tát. Sắc còn bất khả đắc huống là sắc hay rời sắc là Bồ Tát, huống là như như tướng của sắc hay rời như như tướng của sắc là Bồ Tát. Nhẫn đến thập nhị nhơn duyên còn bất khả đắc, huống là thập nhị nhơn duyên hay rời thập nhị nhơn duyên là Bồ Tát, huống là như như tướng hay rời như như tướng của thập nhị nhơn duyên là Bồ Tát.

- Lành thay, lành thay ! Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Vì đại Bồ Tát và chúng sanh bất khả đắc nên Bát nhã ba la mật cũng bất khả đắc. Cần phải học như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức có phải là nghĩa của Bồ Tát chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không phải.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, thường vô thường, lạc, khổ, ngã vô ngã có phải là nghĩa của Bồ Tát chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không phải.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không phi không, tướng vô tướng, tác vô tác có phải là nghĩa của Bồ Tát chăng ? Nhẫn đến lão, tử cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Không phải.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ông thấy những nghĩa gì mà cho rằng ngũ uẩn đến thập nhị nhơn duyên không phải nghĩa của Bồ Tát, ngũ uẩn đến thập nhị nhơn duyên, thường vô thường nhẫn đến tác vô tác đều không phải nghĩa của Bồ Tát ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Ngũ uẩn đến thập nhị nhơn duyên còn rốt ráo bất khả đắc huống lại là nghĩa của Bồ Tát. Ngũ uẩn đến thập nhị nhơn duyên, thường đến vô tác còn rốt ráo bất khả đắc huống lại là nghĩa của Bồ Tát.

- Lành thay, lành thay ! Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, nghĩa của sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhĩn đến nghĩa vô tác đều bất khả đắc. Phải học Bát nhã ba la mật như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ông nói rằng ông không thấy có pháp chính xác nào gọi là Bồ Tát.

Phải biết rằng các pháp chẳng thấy các pháp. Các pháp chẳng thấy pháp tánh. Pháp tánh cũng chẳng thấy các pháp. Pháp tánh chẳng thấy địa chủng, địa chủng chẳng thấy pháp tánh, nhĩn đến thức chủng cũng như vậy. Pháp tánh chẳng thấy nhĩn và sắc cùng nhĩn thức tánh nhĩn đến ý thức tánh, nhĩn

sắc, nhãn thức tánh nhãn đến ý thức tánh cũng chẳng thấy pháp tánh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Hữu vi tánh chẳng thấy vô vi tánh, vô vi tánh cũng chẳng thấy hữu vi tánh. Tại sao vậy ? Vì rời hữu vi chẳng thể nói vô vi, rời vô vi chẳng thể nói hữu vi.

Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật đối với các pháp đều không chỗ thấy. Bấy giờ Bồ Tát không kinh sợ, chẳng hối tiếc, tâm cũng chẳng trầm một.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát nầy chẳng thấy ngũ uẩn, thập nhị xứ, thập bát giới nhãn đến chẳng thấy thập nhị nhơn duyên, chẳng thấy ngã chúng sanh nhãn đến tri giả, kiến giả, chẳng thấy Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng thấy Thanh Văn, Bích Chi Phật, chẳng thấy Bồ Tát và pháp của Bồ Tát, chẳng thấy Phật, Phật pháp và Phật đạo.

Vì tất cả pháp đều chẳng thấy nên Bồ Tát chẳng kinh sợ, chẳng hối tiếc, chẳng trầm một.

- Bạch đức Thế Tôn ! Do có gì mà tâm của Bồ Tát này chẳng hồi tiếc, chẳng trầm một ?

- Này Tu Bồ Đề ! Tất cả tâm và tâm sở của đại Bồ Tát đều bất khả đắc và chẳng thể thấy. Vì thế nên tâm của Bồ Tát chẳng trầm một, chẳng hồi tiếc.

- Bạch đức Thế Tôn ! Do có gì mà tâm của Bồ Tát chẳng kinh sợ ?

- Này Tu Bồ Đề ! Ý và ý thức của Bồ Tát này đều bất khả đắc và chẳng thể thấy. Vì thế nên Bồ Tát chẳng kinh chẳng sợ.

Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Vì tất cả pháp bất khả đắc nên đại Bồ Tát phải thật hành Bát nhã ba la mật.

Này Tu Bồ Đề ! Tất cả nơi chỗ, đại Bồ Tát chẳng thấy Bát nhã ba la mật, chẳng thấy Bồ Tát, chẳng thấy danh tự Bồ Tát, cũng chẳng thấy tâm Bồ Tát. Đây chính là dạy hàng đại Bồ Tát".



KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ BA

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM KHUYẾN HỌC

THỨ TÁM

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát muốn đầy đủ Đàn na ba la mật thời phải học Bát nhã ba la mật, muốn đầy đủ Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiên na ba la mật và Bát nhã ba la mật, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn biết ngũ uẩn, thập nhị xứ, thập bát giới, muốn biết nhân xúc cùng nhân xúc làm nhơn duyên sanh ra thọ, nhân đến ý xúc làm nhơn duyên sanh ra thọ, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn dứt tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, giới thủ, các thứ tâm sở phiền não, thời phải học Bát nhã ba la mật. Muốn dứt tứ phược, tứ kiết, tứ diên đảo, thời phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn biết thập thiện, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, đều phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn nhập giác ý tam muội, muốn nhập lục thần thông, muốn nhập cửu thứ đệ định, muốn nhập siêu việt tam muội, đều phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn được sư tử du hí tam muội, sư tử phẫn tấn tam muội, muốn được tất cả môn đà la ni, muốn được thủ lăng nghiêm tam muội, bửu ấn tam muội, diệu nguyệt tam muội, nguyệt tràng tướng tam muội, nhứt thiết pháp ấn tam muội, quán ấn tam muội, tất pháp tánh tam muội, tất trụ tướng tam muội, như kim cang tam

muội, nhập nhứt thiết pháp môn tam muội, tam muội vương tam muội, vương ấn tam muội, tịnh lực tam muội, cao xuất tam muội, tất nhập nhứt thiết biện tài tam muội, nhập chư pháp danh tam muội, quán thập phương tam muội, chư đà la ni môn ấn tam muội, nhứt thiết pháp bát vong tam muội, nhiếp nhứt thiết pháp tụ ấn tam muội, hư không trụ tam muội, tam phần thanh tịnh tam muội, bất thối thân thông tam muội, xuất bát tam muội, chư tam muội tràng tướng tam muội, đều phải học Bát nhã ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát muốn thỏa mãn nguyện vọng của tất cả chúng sanh thời phải học Bát nhã ba la mật.

Muốn được đầy đủ những thiện căn sau đây : thường chẳng dọ vào ác đạo, chẳng sanh nhà ti tiện, chẳng ở trong hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, chẳng sa vào Bồ tát danh, thời phải học Bát nhã ba la mật'.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Thế nào là sa vào Bồ tát danh ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nếu đại Bồ Tát chẳng dùng pháp phương tiện mà thật hành sáu ba la mật nhập không, vô tướng, vô tác tam muội, chẳng sa vào hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, cũng chẳng nhập Bồ Tát vị, đây gọi là đại Bồ Tát pháp ái sanh, vì thế nên sa vào Bồ Tát danh".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Thế nào gọi là Bồ tát sanh ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Sanh gọi là pháp ái".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Những gì là pháp ái ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, sắc, thọ, tướng, hành, thức là không, là vô tướng, là vô tác, là tịch diệt, là vô thường, là khổ, là vô ngã, Bồ Tát nhẫn thọ ghi nhớ nắm giữ nơi đây, thời gọi là thuận đạo pháp ái sanh.

Đây là khổ phải biết, đây là tập phải dứt, đây là diệt phải chứng, đây là đạo phải tu, pháp này cấu, pháp này tịnh, nên gần pháp này, chẳng nên gần pháp này, chỗ này nên làm, chỗ này chẳng nên làm, đây là Bồ Tát đạo, đây chẳng phải Bồ Tát đạo, đây là chỗ học của Bồ Tát, đây chẳng phải chỗ học của Bồ Tát, đây là Đàn na ba la mật nhẫn đến Bát nhã ba la mật của Bồ Tát, đây chẳng phải sáu ba la mật của Bồ Tát, đây là phương tiện của Bồ Tát, đây chẳng phải phương tiện của Bồ Tát, đây là chỗ thành thực của Bồ Tát, đây chẳng phải của Bồ Tát thành thực. Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát nhẫn thọ ghi nhớ nắm giữ những pháp trên đây thời gọi là thuận đạo pháp ái sanh".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Thế nào là Bồ Tát bất sanh ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, trong nội không chẳng thấy ngoại không, trong

ngoại không chẳng thấy nội không, trong ngoại không chẳng thấy nội ngoại không, trong nội ngoại không chẳng thấy ngoại không, trong nội ngoại không chẳng thấy không không, trong không không chẳng thấy nội ngoại không, trong đại không chẳng thấy không không, trong đại không chẳng thấy đệ nhút nghĩa không, trong đệ nhút nghĩa không chẳng thấy đại không, trong đệ nhút nghĩa không chẳng thấy hữu vi không, trong hữu vi không chẳng thấy đệ nhút nghĩa không, trong hữu vi không chẳng thấy vô vi không, trong vô vi không chẳng thấy hữu vi không, trong vô vi không chẳng thấy tất cánh không, trong tất cánh không chẳng thấy vô vi không, trong tất cánh không chẳng thấy vô thủ không, trong vô thủ không chẳng thấy tất cánh không, trong vô thủ không chẳng thấy tán không, trong tán không chẳng thấy vô thủ không, trong tán không chẳng thấy tánh không, trong tánh không chẳng thấy tán không, trong tánh không chẳng thấy chư pháp không,

trong chư pháp không chẳng thấy tánh không, trong chư pháp không chẳng thấy tự tướng không, trong tự tướng không chẳng thấy chư pháp không, trong tự tướng không chẳng thấy vô sở đắc không, trong vô sở đắc không chẳng thấy tự tướng không, trong vô sở đắc không chẳng thấy vô pháp không, trong vô pháp không chẳng thấy vô sở đắc không, trong vô pháp không chẳng thấy hữu pháp không, trong hữu pháp không chẳng thấy vô pháp không, trong hữu pháp không chẳng thấy vô pháp hữu pháp không, trong vô pháp hữu pháp không chẳng thấy hữu pháp không.

Như trên đây là Bồ Tát bất sanh, là được nhập Bồ Tát vị.

Này Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn học Bát nhã ba la mật phải học thế này : Chẳng nghĩ nhớ ngũ uẩn, thập nhị xứ, thập bát giới, chẳng nghĩ nhớ sáu ba la mật nhân đến mười tám pháp bất cộng.

Lúc được những tâm này, tâm vô đẳng đẳng, đại tâm, đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật chẳng nên nghĩ nhớ, chẳng nên tự đắc.

Tại sao vậy ? Vì tâm này chẳng phải tâm, vì tâm tướng vốn là thường tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Thế nào là tâm tướng thường thanh tịnh ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : Bồ Tát biết rõ tâm tướng cùng với tham, sân, si, tất cả kiết sử, phiền não vốn chẳng hiệp, chẳng ly nhau, với tâm Thanh Văn, tâm Bích Chi Phật vốn chẳng hiệp, chẳng ly nhau. Đây gọi là Bồ Tát tâm tướng thường thanh tịnh".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Có cái tâm không tâm tướng này chăng ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Trong tâm không tướng này có thể được những tướng hữu tâm cùng tướng vô tâm chăng ?".

Ngài Xá Lợi Phất nói : "Chẳng thể được".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nếu là chẳng thể được thời chẳng nên hỏi có cái tâm không tâm tướng chẳng".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Những gì là không tâm tướng?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Với các pháp, chẳng hư hoại, chẳng phân biệt, đây gọi là không tâm tướng".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Chỉ có tâm này chẳng hư hoại, chẳng phân biệt, còn sắc nhãn đến Phật đạo có là cũng chẳng hư hoại, chẳng phân biệt chẳng?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nếu có thể biết tâm tướng chẳng hư hoại, chẳng phân biệt, thời cũng có thể biết sắc nhãn đến Phật đạo cũng chẳng hư hoại, chẳng phân biệt".

Ngài Xá Lợi Phất tán thán : "Lành thay, lành thay ! Tu Bồ Đề là chơn Phật tử từ miệng Phật mà sanh, từ thấy pháp mà sanh, từ pháp hóa sanh, lấy được pháp phần, chẳng lấy tài phần. Trong chánh pháp tự tin thân được chứng.

Đúng như lời đức Phật từng khen ông là bậc nhứt trong những người được vô tránh tam muội.

Đại Bồ Tát phải học Bát nhã ba la mật như vậy. Trong đây cũng phải biết rõ Bồ Tát đúng như lời ông đã nói mà thật hành, thời chẳng rời Bát nhã ba la mật.

Những thiện nam tử, thiện nữ nơn muốn học bậc Thanh Văn cũng phải nghe Bát nhã ba la mật để thọ trì, đọc tụng ghi nhớ, thật hành. Người muốn học bậc Bích Chi Phật cũng phải nghe Bát nhã ba la mật để thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, thật hành. Người muốn học bậc Bồ Tát cũng phải nghe Bát nhã ba la mật để thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, thật hành.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật nói rộng về Tam thừa, nên Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật đều phải học".



PHẨM TẬP TÁN

THỨ CHÍN

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Con chẳng cảm thấy cũng chẳng được gì là Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật thời sẽ vì ai mà giảng thuyết Bát nhã ba la mật ?

Bạch đức Thế Tôn ! Con chẳng thấy được tất cả các pháp tập hợp rời tan, nếu con vì Bồ Tát mà gọi tên là Bồ Tát có thể con sẽ phải hối hận.

Bạch đức Thế Tôn ! Tên gọi ấy chẳng an trụ, cũng chẳng phải chẳng an trụ. Tại sao vậy ? Vì tên gọi vốn vô sở hữu. Vì thế nên tên gọi ấy chẳng trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch đức Thế Tôn ! Con chẳng thấy được sắc nhãn đến thức, nhãn nhãn đến ý, sắc nhãn đến pháp, nhãn thức nhãn

đến ý thức, nhãn xúc nhãn đến ý xúc, nhãn xúc, nhơn duyên, sanh thọ nhãn đến ý xúc, nhơn duyên, sanh thọ, con cũng chẳng thấy được vô minh nhãn đến lão tử hợp tan, vô minh diệt nhãn đến lão tử diệt hợp tan. Nếu đã là chẳng thấy được thời thế nào lại đặt tên. Thế nên tên gọi chẳng trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Tại sao vậy ? Vì tên gọi vô sở hữu vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Con chẳng thấy được tham, sân, si, các phiền não, kiết sử hợp tan, chẳng thấy được sáu ba la mật đến mười tám pháp bất cộng tập hợp rời tan, thời thế nào sẽ đặt tên gọi là Bồ Tát. Tên gọi này chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ. Tại sao vậy ? Vì tên gọi vô sở hữu vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Con chẳng thấy được ngũ ấm hợp tan như mộng, như bóng, như vang, như dương diệm, như biến hóa.

Con chẳng được rời hợp tan, cùng tịch diệt, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh hợp tan.

Con chẳng được pháp tánh, thiết tế, pháp tướng, pháp vị hợp tan.

Con chẳng được những pháp thiện, pháp bất thiện hợp tan.

Con chẳng được những pháp hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu hợp tan.

Con chẳng được những pháp quá khứ, vị lai, hiện tại hợp tan.

Con chẳng được những pháp chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại hợp tan.

Những gì là pháp chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại ? Chính là pháp vô vi vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Con chẳng thấy được pháp vô vi hợp tan. Chẳng thấy được Phật hợp tan, cũng chẳng thấy được hàng sa Phật quốc, chư Phật và Bồ Tát cùng Thanh Văn, Bích Chi Phật hợp tan. Vì đều vô sở hữu nên chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Như thế thời thế nào sẽ có thể giáo Bồ Tát về Bát nhã ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn ! Danh tự Bồ Tát đây chẳng an trụ, cũng chẳng phải chẳng an trụ. Tại sao vậy ? Vì danh tự này vô sở hữu vậy, thế nên chẳng trụ, cũng chẳng phải chẳng an trụ.

Bạch đức Thế Tôn ! Con chẳng thấy được chư pháp thiết tướng hợp tan thời thế nào đặt tên cho Bồ Tát mà gọi là Bồ Tát. Danh tự thiết tướng của các pháp chẳng trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì danh tự này vô sở hữu. Thế nên danh tự chẳng trụ, cũng chẳng phải chẳng an trụ.

Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp do nhơn duyên hòa hiệp mà có giả danh thi thiết. Danh tự Bồ Tát trong ngũ âm, thập nhị xứ, thập bát giới nhĩ đến trong mười tám pháp bất cộng đều bất khả thuyết, ở trong pháp hòa hiệp cũng là bất khả thuyết.

Ví như mộng, ảnh, hưởng, diệm, hóa, trong các pháp, đều bất khả thuyết.

Ví như danh tự, hư không, địa, thủy, hỏa, phong cũng chỉ có thể nói trong không có pháp.

Danh tự của giới, tam muội, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, danh tự của Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật cũng chỉ có thể nói trong không có pháp.

Danh tự của Phật, của Pháp cũng chỉ có thể nói trong không có pháp. Những pháp là thiện, bất thiện, thường vô thường, khổ, lạc, ngã vô ngã, tịch diệt, ly, hữu, vô.

Bạch đức Thế Tôn ! Vì thế nên lòng con sẽ hối hận nếu con đặt danh tự Bồ Tát mà gọi là Bồ Tát, vì tướng hợp tan của tất cả pháp đều bất khả đắc. Danh tự ấy chẳng trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ, vì là vô sở hữu vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát nghe nói tướng và nghĩa của Bát nhã ba la mật như vậy mà tâm chẳng trầm một, chẳng hối tiếc, chẳng kinh, chẳng sợ, thời

phải biết Bồ Tát này quyết định an trụ trong tánh bất thối chuyển, vì chẳng an trụ nơi các pháp vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát muốn thật hành Bát nhã ba la mật, chẳng nên an trụ trong ngũ uẩn, thập nhị xứ, thập bát giới, chẳng nên an trụ trong sáu đại chủng, thập nhị nhơn duyên.

Tại sao vậy ? Vì sắc và sắc tướng là không nhẫn đến lão tử và tướng lão tử là không.

Sắc không nhẫn đến lão tử không chẳng gọi là sắc nhẫn đến chẳng gọi là lão tử. Rời ngoài không cũng không có sắc, nhẫn đến rời ngoài không cũng không có lão tử. Sắc tức là không, không tức là sắc. Nhẫn đến lão tử tức là không, không tức là lão tử.

Vì lẽ trên đây nên lúc muốn thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng nên an trụ trong sắc, nhẫn đến chẳng nên an trụ trong lão tử. Chẳng nên an trụ trong tứ niệm xứ nhẫn đến chẳng nên an trụ

trong mười tám pháp bất cộng. Tại sao vậy ? Vì tứ niệm xứ và tướng của tứ niệm xứ là không. Tứ niệm xứ không chẳng gọi là tứ niệm xứ, rồi ngoài không cũng không có tứ niệm xứ. Tứ niệm xứ tức là không, không tức là tứ niệm xứ. Nhấn đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Lúc muốn thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng nên an trụ trong sáu ba la mật. Tại sao vậy ? Vì sáu ba la mật và tướng của sáu ba la mật là không. Sáu ba la mật không chẳng gọi là sáu ba la mật. Rồi ngoài không cũng chẳng có sáu ba la mật. Sáu ba la mật tức là không, không tức là sáu ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn ! Lúc muốn thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng nên an trụ trong nhứt tự môn, nhị tự môn nhấn đến vô lượng tự môn. Vì ý nghĩa cũng như trên đã nói.

Bạch đức Thế Tôn ! Lúc muốn thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng nên an trụ trong các môn thần thông. Vì ý nghĩa cũng như trên đã nói.

Bạch đức Thế Tôn ! Lúc muốn thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng nên an trụ trong sắc là vô thường, sắc là khổ, sắc là vô ngã, sắc là không, sắc là tịch diệt, là ly. Tại sao vậy ? Vì vô thường và tướng vô thường là không. Vô thường không chẳng gọi là vô thường, rồi ngoài không cũng chẳng có vô thường. Vô thường tức là không, không tức là vô thường. Khổ, vô ngã không tịch diệt và ly cũng như vậy. Nhân đến thọ, tướng, hành, thức là ly, đại Bồ Tát chẳng nên an trụ cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Lúc muốn thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng nên an trụ trong như như. Tại sao vậy ? Vì như tướng là không nên chẳng gọi như như, rồi ngoài không cũng chẳng có

như như. Như tức là không, không tức là như.

Bạch đức Thế Tôn ! Muốn thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng nên an trụ trong pháp tánh, pháp tướng, pháp vị, thiết tế. Tại sao vậy ? Vì thiết tế và thiết tế tướng là không. Thiết tế không chẳng gọi là thiết tế, rời ngoài không cũng chẳng có thiết tế. Thiết tế tức là không, không tức là thiết tế.

Bạch đức Thế Tôn ! Muốn thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng nên an trụ trong tất cả môn đà la ni, môn tam muội. Tại sao vậy ? Vì tướng của đà la ni và tam muội là không. Đã là không thời chẳng gọi là môn đà la ni môn tam muội. Rời ngoài không cũng chẳng có môn đà la ni, môn tam muội. Môn đà la ni và môn tam muội tức là không, không tức là môn đà la ni và môn tam muội.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát muốn thật hành Bát nhã ba la mật, vì không phương tiện nên an trụ trong sắc, thọ,

tướng, hành, thức, vì có tâm chấp ngã nên Bồ Tát nảy sanh khởi sắc hành đến thức hành. Nếu đã sanh khởi hành thời chẳng nhận thọ Bát nhã ba la mật và cũng chẳng đầy đủ Bát nhã ba la mật. Vì chẳng đầy đủ Bát nhã ba la mật nên chẳng thành tựu được nhưt thiết chủng trí.

Như ngũ uẩn, thập nhị xứ đến tam muội môn cũng như vậy. Do tâm ngộ ngã mà Bồ Tát sanh khởi tam muội môn hành. Vì có hành nên chẳng nhận thọ và chẳng đầy đủ Bát nhã ba la mật, do đây nên chẳng thành tựu được nhưt thiết chủng trí.

Tại sao vậy ? Vì sắc đến tam muội môn vốn chẳng thọ nhận. Vì chẳng thọ nhận nên sắc chẳng phải sắc, đến tam muội môn, chẳng phải tam muội môn, vì là tánh không. Bát nhã ba la mật cũng chẳng thọ nhận, thế nên chẳng phải Bát nhã ba la mật, vì là tánh không.

Vì thế nên muốn thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải quán các pháp

tánh không, quán tâm không hành xứ. Đây gọi là đại Bồ Tát chẳng thọ nhận, công dụng tam muội quảng đại này chẳng cùng chung với hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Nhứt thiết chủng trí đây cũng chẳng thọ nhận, vì là nội không, vì là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhứt nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thủ không, tán không, tánh không, tự tướng không, chư pháp không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không.

Tại sao vậy ? Vì nhứt thiết chủng trí chẳng thể dùng tướng và hành mà có thể được tướng hành. Vì tướng hành là cấu tướng.

Những gì là cấu tướng ? Sắc tướng đến tam muội môn tướng gọi là tướng cấu uế.

Nếu nhẫn thọ, nếu tu tập cấu tướng này mà có thể được nhứt thiết chủng

trí thời phạm chí Tiên Ni tất chẳng phát tín tâm.

Tin thế nào ? Tin Bát nhã ba la mật. Suy gẫm phân biệt rõ biết chẳng do pháp hữu tướng, chẳng do pháp vô tướng. Như thế, phạm chí Tiên Ni chẳng chấp lấy tướng mà an trụ. Trong tín hành, phạm chí Tiên Ni dùng tín không trí nhập trong pháp tướng, chẳng nhận thọ sắc, thọ, tướng, hành, thức, vì các pháp vốn tự tướng không nên chẳng thể nhận thọ.

Phạm chí Tiên Ni này do chẳng phải nội quán, ngoại quán và nội ngoại quán mà được trí huệ này. Cũng do chẳng phải là không trí huệ quán nên được trí huệ này.

Tại sao vậy ? Phạm chí này chẳng thấy có pháp, vì người trí biết pháp, biết xứ vậy.

Chẳng phải ở trong sắc, thọ, tướng, hành, thức, cũng chẳng phải ở ngoài sắc, thọ, tướng, hành, thức mà phạm chí này

được trí huệ, cũng chẳng phải ở trong nội ngoại sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà được trí huệ này, cũng chẳng phải rời ngoài sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà được trí huệ này, vì nội ngoại không vậy.

Ở trong đây phạm chí Tiên Ni tâm được tín giải nơi nhứt thiết trí. Thế nên phạm chí tin thiết tướng của các pháp, vì tất cả pháp bất khả đắc. Tín giải như vậy rồi thời không có pháp để có thể nhãn thọ, vì các pháp không tướng, không ức niệm.

Nơi các pháp, phạm chí Tiên Ni cũng vô sở đắc, không thủ, không xả, vì thủ xả đều bất khả đắc vậy.

Phạm chí Tiên Ni cũng chẳng niệm trí huệ, vì các pháp tướng vốn vô niệm vậy.

Đây gọi là Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát vì Bát nhã ba la mật chẳng phải Bát nhã ba la mật vậy.

Đại Bồ Tát chẳng nhãn thọ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, vì tất cả pháp chẳng

nhẫn thọ vậy. Nhẫn đến chẳng thọ tam muội môn, vì tất cả pháp chẳng thọ vậy.

Ở trong đây, Bồ Tát này cũng chẳng lấy Niết Bàn, vì chưa đầy đủ tứ niệm xứ nhẫn đến chưa đầy đủ mười tám pháp bất cộng. Tứ niệm xứ này chẳng phải tứ niệm xứ, nhẫn đến mười tám pháp bất cộng chẳng phải pháp-bất cộng. Những pháp này chẳng phải pháp, cũng không chẳng phải pháp.

Đây gọi là Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát chẳng thọ sắc, nhẫn đến chẳng thọ pháp bất cộng.

Bạch đức Thế Tôn ! Muốn thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải tư duy như vậy : Gì là Bát nhã ba la mật ? Tại sao gọi là Bát nhã ba la mật ? Bát nhã ba la mật của ai ?

Nếu thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát nên nghĩ nhớ rằng nếu các pháp vô sở hữu bất khả đắc thời là Bát nhã ba la mật".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Những pháp gì vô sở hữu bất khả đắc ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Bát nhã ba la mật là pháp vô sở hữu bất khả đắc, Thiên na, Tỳ lê gia, Sần đề, Thi la, Đàn na ba la mật là pháp vô sở hữu bất khả đắc. Tại sao vậy ? Vì là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhút nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thủ không, tán không, tánh không, tự tướng không, chư pháp không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không vậy.

Này Ngài Xá Lợi Phất ! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là pháp vô sở hữu bất khả đắc, nhấn đến vô pháp hữu pháp không là pháp vô sở hữu bất khả đắc. Tứ niệm xứ đến bát cộng pháp là pháp vô sở hữu bất khả đắc. Các môn thần thông cùng như như pháp tánh, pháp tướng, pháp vị, pháp trụ và thiết tế đều là pháp vô sở hữu bất khả đắc.

Nầy Ngài Xá Lợi Phất ! Phậ cùng nhứt thiết trí, nhứt thiết chủng trí là pháp vô sở hữu bất khả đắc. Vì là nội không nhần đến vô pháp hữu pháp không vậy.

Nầy Ngài Xá Lợi Phất ! Nếu lúc tư duy như vậy, quán sát như vậy, đại Bồ Tát tâm chẳng trầm một, chẳng hồi tiếc, chẳng kinh, chẳng sợ, phải biết đại Bồ Tát nầy chẳng rời hạnh Bát nhã ba la mật".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Do nhơn duyên gì mà biết Bồ Tát chẳng rời hạnh Bát nhã ba la mật ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Sắc rời sắc tánh, nhần đến thức rời thức tánh. Sáu ba la mật rời sáu ba la mật tánh, nhần đến thiệt tế rời thiệt tế tánh".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Thế nào là sắc tánh đến thiệt tế tánh ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Vô sở hữu là sắc tánh, nhần đến vô sở hữu là thiệt tế tánh. Vì duyên có nầy nên biết rằng sắc rời sắc tánh, nhần đến thiệt tế rời thiệt tế tánh.

Nầy Ngài Xá Lợi Phất ! Sắc cũng rời sắc tướng, nhãn đến thiết tế cũng rời thiết tế tướng. Tướng cũng rời tướng, tánh cũng rời tánh".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Nếu học như vậy, đại Bồ Tát được thành tựu nhưt thiết chủng trí chăng ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Đúng như vậy. Nếu đại Bồ Tát học như vậy thời thành tựu nhưt thiết chủng trí. Tại sao vậy ? Vì các pháp chẳng sanh khởi, chẳng thành tựu vậy".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Duyên có gì các pháp chẳng sanh, chẳng thành ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Vì sắc tức là sắc không, nhãn đến vì thiết tế là thiết tế không nên sắc sanh thành bất khả đắc, nhãn đến thiết tế sanh thành bất khả đắc .

Nầy Ngài Xá Lợi Phất ! Học như vậy, đại Bồ Tát lần lần gần nhưt thiết chủng trí, lần lần được thân thanh tịnh, tâm thanh tịnh và tướng thanh tịnh. Vì được

thân và tâm cùng tướng thanh tịnh nên Đại Bồ Tát này chẳng phát sanh những tâm phiền não, tham, sân, si, mạn, xan, tà kiến. Vì chẳng phát sanh tâm phiền não nên Bồ Tát này chẳng sanh từ bụng người mẹ mà thường hóa sanh từ một Phật quốc đến một Phật quốc để thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, mãi đến khi thành Vô thượng Bồ đề trọn chẳng lúc nào rời chư Phật.

Đại Bồ Tát phải học và hành Bát nhã ba la mật như vậy".



PHẨM HÀNH TƯỚNG

THỨ MƯỜI

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát nếu không phương tiện mà muốn thật hành Bát nhã ba la mật, nếu duyên nơi sắc, nếu duyên nơi thọ, tưởng, hành, thức, thời là hành tướng, nếu duyên nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc thường hay vô thường, hoặc lạc hay khổ, hoặc hữu hay không, hoặc ngã hay vô ngã, hoặc ly, hoặc tịch diệt, đây đều là hành tướng cả.

Nếu đại Bồ Tát không phương tiện mà duyên nơi tứ niệm xứ, nhãn đến duyên nơi mười tám pháp bất cộng, đây là hành tướng.

Nếu lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tôi có thật hành Bát nhã ba la mật, đây là hành tướng. Hoặc lại nghĩ rằng có thể thật hành như

vậy thời là tu hành Bát nhã ba la mật, đây cũng là hành tướng. Nên biết đại Bồ Tát này không có phương tiện mà thật hành Bát nhã ba la mật".

Ngài Tu Bồ đề lại nói với Ngài Xá Lợi Phất : "Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát phân biệt duyên nơi sắc, vì vấn đề sắc mà khởi hạnh. Nếu vì vấn đề sắc mà khởi hạnh, thời chẳng thể thoát ly sanh, lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não và khổ quả đời sau. Như sắc với thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy.

Như ngũ ấm với lục căn, lục trần, thập bát giới với tứ niệm xứ, nhẫn đến mười tám pháp bất cộng cũng vậy. Nếu Đại Bồ Tát phân biệt duyên nơi pháp bất cộng, vì vấn đề pháp bất cộng mà khởi hạnh. Nếu vì vấn đề pháp bất cộng mà khởi hạnh thời chẳng thể thoát ly sanh, lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não và quả khổ đời sau.

Bồ Tát như đây còn chẳng thể chứng bực Thanh Văn, Bích Chi Phật huống là có thể được Vô thượng Bồ đề.

Nên biết Bồ Tát như vậy là không phương tiện mà thật hành Bát nhã ba la mật".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Thế nào biết rằng đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật mà có phương tiện ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Lúc muốn thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng duyên nơi sắc, chẳng duyên nơi thọ, tưởng, hành, thức, chẳng duyên nơi tướng của sắc, chẳng duyên nơi tướng của thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng duyên nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức là thường, là vô thường, là lạc, là khổ, là ngã, là vô ngã, là không, là vô tướng, là vô tác, là ly, là tịch diệt. Với tất cả, đại Bồ Tát đều chẳng duyên.

Tại sao vậy ?

Này Ngài Xá Lợi Phất ! Sắc không đây thì là chẳng phải sắc, rời ngoài không cũng chẳng có sắc, rời ngoài sắc cũng chẳng có không, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Nhân đến mười tám pháp bất cộng, pháp bất cộng không thời là chẳng phải pháp bất cộng, rồi không chẳng có pháp bất cộng, rồi pháp bất cộng cũng chẳng có không, pháp bất cộng tức là không, không tức là pháp bất cộng.

Nên biết đây là đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật có phương tiện vậy.

Thật hành Bát nhã ba la mật mà có phương tiện như vậy, đại Bồ Tát này có thể được Vô thượng Bồ đề.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát này chẳng nhận lấy thật hành, chẳng nhận lấy chẳng thật hành, chẳng nhận lấy thật hành chẳng thật hành, cũng chẳng nhận lấy chẳng phải thật hành chẳng phải chẳng thật hành. Chẳng nhận lấy, cũng chẳng nhận lấy".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Duyên có gì mà đại Bồ Tát chẳng nhận lấy ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Vì tự tánh bất khả đắc nên chẳng nhận lấy.

Tại sao vậy ? Vì không có tánh, chính đó là Bát nhã ba la mật. Thế nên đại Bồ Tát với tất cả đều chẳng nhận lấy. Với chẳng nhận lấy, cũng chẳng nhận lấy.

Tại sao vậy ? Vì pháp tánh là vô sở hữu nên chẳng duyên nơi pháp, cũng chẳng nhận lấy các pháp tướng.

Đây gọi là tác dụng quảng đại của chư pháp vô sở thọ tam muội của đại Bồ Tát. Tam muội này chẳng cùng chung với hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Đại Bồ Tát thường thật hành tam muội này mà chẳng rời thời mau được Vô thượng Bồ đề".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Chỉ chẳng rời tam muội này mà đại Bồ Tát mau được Vô thượng Bồ đề, hay là còn những tam muội khác ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Những tam muội sau đây cũng làm cho đại Bồ Tát mau được Vô thượng Bồ đề. Như là thủ lăng nghiêm tam muội, bửu ấn tam muội, sư tử du hí tam muội, diệu nguyệt tam muội,

nguyệt tràng tướng tam muội, xuất chư pháp ấn tam muội, quán đánh tam muội, tất pháp tánh tam muội, tất tràng tướng tam muội, kim cang tam muội, nhập pháp ấn tam muội, tam muội vương an lập tam muội, vương ấn tam muội, phóng quang tam muội, lực tấn tam muội, xuất sanh tam muội, tất nhập biện tài tam muội, nhập danh tự tam muội, quán phương tam muội, đà la ni ấn tam muội, bất vong tam muội, nhiếp chư pháp hải ấn tam muội, biến phú hư không tam muội, kim cang luân tam muội, bửu đoạn tam muội, năng chiếu diệu tam muội, bất cầu tam muội, tam muội vô xứ trụ tam muội, vô tâm tam muội, tịnh đẳng tam muội, vô biên minh tam muội, năng tác minh tam muội, phổ chiếu minh tam muội, kiên tịnh chư tam muội tam muội, vô cấu minh tam muội, tác nhạc tam muội, diễn quang tam muội, vô tịnh tam muội, oai đức tam muội, ly tận tam muội, bất động tam muội, trang nghiêm tam muội, nhứt quang tam muội, nguyệt tịnh tam muội, tịnh

minh tam muội, tác hành tam muội, tri
tướng tam muội, như kim cang tam muội,
tâm trụ tam muội, biến chiếu tam muội,
an lập tam muội, bửu đánh tam muội,
diệu pháp ấn tam muội, pháp đẳng tam
muội, lập sanh hỉ tam muội, đáo pháp
đánh tam muội, năng tán tam muội, hoại
chư pháp xứ tam muội, tự đẳng tướng
tam muội, ly tự tam muội, đoạn duyên
tam muội, bất hoại tam muội, vô chủng
tướng tam muội, vô xứ hành tam muội,
ly ám tam muội, vô khứ tam muội, độ
duyên tam muội, tập chư đức tam muội,
trụ vô tâm tam muội, tịnh diệu hoa tam
muội, giác ý tam muội, vô lượng biện
tam muội, vô đẳng đẳng tam muội, độ
chư pháp tam muội, phân biệt chư pháp
tam muội, tán nghi tam muội, vô trụ xứ
tam muội, nhứt tướng tam muội, sanh
hạnh tam muội, nhứt hạnh tam muội, bất
nhứt hạnh tam muội, diệu hạnh tam muội,
đạt nhứt thiết hữu để tán tam muội, nhập
ngôn ngữ tam muội, ly âm thanh tự ngữ
tam muội, nhiên cự tam muội, tịnh tướng

tam muội, phá tướng tam muội, nhứt thiết chủng như túc tam muội, bất hỷ khổ lạc tam muội, bất tận hành tam muội, đa đà la ni tam muội, thủ chư tà chánh tướng tam muội, diệt tạng ái tam muội, nghịch thuận tam muội, tịnh quang tam muội, kiên cố tam muội, mãn nguyệt tịnh quang tam muội, đại trang nghiêm tam muội, năng chiếu nhứt thiết thế tam muội, đẳng tam muội, vô tránh hạnh tam muội, vô trụ xứ lạc tam muội, như trụ định tam muội, hoại thân tam muội, hoại ngữ như hư không tam muội, ly trước như hư không bất nhiễm tam muội.

Nầy Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thật hành các môn tam muội trên đây cùng vô lượng vô số môn tam muội môn đà la ni đều có thể mau được Vô thượng Bồ đề".

Thuận theo ý của đức Phật, Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nên biết rằng chư đại Bồ Tát thật hành các tam muội này, thời đã được chư Phật quá khứ thọ ký. Chư Phật

hiện tại ở mười phương cũng thọ ký cho đại Bồ Tát này.

Chư đại Bồ Tát này chẳng thấy, chẳng nhớ những tam muội ấy, cũng chẳng nghĩ rằng tôi sẽ nhập, đương nhập hay đã nhập những tam muội ấy. Chư đại Bồ Tát này hoàn toàn không có quan niệm phân biệt".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Đại Bồ Tát an trụ nơi những tam muội này, có phải đã được thọ ký từ chư Phật quá khứ chăng?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Không phải. Tại sao vậy ? Đây Ngài Xá Lợi Phất ! Bát nhã ba la mật chẳng khác những tam muội. Những tam muội chẳng khác Bát nhã ba la mật. Bồ Tát chẳng khác Bát nhã ba la mật và tam muội. Bát nhã ba la mật và tam muội chẳng khác Bồ Tát. Bát nhã ba la mật tức là tam muội. Tam muội tức là Bát nhã ba la mật. Bồ Tát tức là Bát nhã ba la mật và tam muội. Bát nhã ba la mật và tam muội tức là Bồ Tát".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Nếu tam muội chẳng khác Bồ Tát, Bồ Tát chẳng khác tam muội, tam muội tức là Bồ Tát, Bồ Tát tức là tam muội, thì Bồ Tát thế nào biết tất cả pháp là tam muội ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Lúc Bồ Tát nhập tam muội này chẳng nghĩ rằng tôi dùng pháp này để nhập tam muội này. Do duyên có đây nên đối với các tam muội, Bồ Tát chẳng biết, chẳng nhớ".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Tại sao chẳng biết, chẳng nhớ ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Vì các tam muội vô sở hữu nên Bồ Tát chẳng biết, chẳng nhớ".

Đức Phật khen : "Lành thay, lành thay ! Này Tu Bồ Đề ! Đúng như lời của Phật từng nói, ông là người thật hành vô tránh tam muội đệ nhất được tương ứng với nghĩa này.

Đại Bồ Tát phải y theo nghĩa này mà học sáu ba la mật, tứ niệm xứ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát học như vậy có phải là học Bát nhã ba la mật chăng ?".

Đức Phật nói : "Đại Bồ Tát học như vậy chính là học Bát nhã ba la mật vì pháp ấy là bất khả đắc. Cũng chính là học năm ba la mật kia cùng tứ niệm xứ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, vì pháp ấy là bất khả đắc vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật như vậy, có phải pháp ấy là bất khả đắc chăng ?".

Đức Phật nói : "Đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật như vậy, pháp ấy là bất khả đắc".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Những pháp gì là bất khả đắc ?".

Đức Phật nói : "Ngã là bất khả đắc, nhẫn đến tri giả, kiến giả là bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Ngũ ấm, thập nhị xứ, thập bát giới là bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Tứ đế, thập nhị

nhơn duyên là bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới là bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Tứ niệm xứ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng là vô sở đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Sáu ba la mật là vô sở đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật là vô sở đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là rốt ráo thanh tịnh ?".

Đức Phật nói : "Chẳng xuất, chẳng sanh, không được, không làm, đây gọi là rốt ráo thanh tịnh".

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát học như vậy, đó là học những pháp gì ?

- Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát học như vậy, với các pháp là vô sở học. Tại sao vậy ? Này Xá Lợi Phất ! Các pháp tướng chẳng phải như chỗ chấp trước của kẻ phàm phu.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp thiết tướng thế nào có ?

- Này Xá Lợi Phất ! Các pháp vô sở hữu. Hữu như vậy, vô sở hữu như vậy, nơi sự này mà chẳng biết thời gọi là vô minh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là vô sở hữu, nơi sự này chẳng biết nên gọi là vô minh ?

- Này Xá Lợi Phất ! Ngũ ấm đến thập bát giới là vô sở hữu, tứ niệm xứ đến pháp bất cộng là vô sở hữu. Tại sao vậy ? Vì là nội không, nhãn đến vô pháp hữu pháp không vậy.

Ở trong đây, vì sức vô minh làm cho khát ái nên kẻ phàm phu vọng thấy phân biệt. Đây gọi là vô minh. Kẻ phàm phu này bị nhị biên trói buộc nên chẳng biết, chẳng thấy các pháp vô sở hữu. Do đây mà nhớ tưởng phân biệt chấp trước nơi sắc, nhãn đến pháp bất cộng.

Nơi pháp vô sở hữu, vì chấp trước nên người này sanh ra sự phân biệt biết và

thấy. Đây là kẻ phàm phu chẳng biết, chẳng thấy. Chẳng thấy, chẳng biết những gì ? Chẳng thấy, chẳng biết sắc, nhãn đến chẳng thấy, chẳng biết pháp bất cộng. Do có này mà sa vào hàng phàm phu như trẻ nít.

Người này chẳng ra khỏi. Chẳng ra khỏi chỗ nào ? Chẳng ra khỏi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng ra khỏi trong pháp của Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Người này cũng chẳng tin. Chẳng tin những gì ? Chẳng tin sắc không, nhãn đến chẳng tin pháp bất cộng không.

Người này cũng chẳng an trụ. Chẳng an trụ nơi đâu ? Chẳng an trụ nơi lục ba la mật, chẳng an trụ bậc bất thối chuyển, nhãn đến chẳng an trụ pháp bất cộng.

Do duyên có này mà gọi là phàm phu như trẻ nít. Cũng gọi là kẻ chấp trước. Chấp trước những gì ? Chấp trước sắc, nhãn đến ý thức giới, chấp trước tham, nhãn đến tà kiến, chấp trước tứ niệm xứ, nhãn đến Phật đạo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát học như vậy, có phải cũng là chẳng học Bát nhã ba la mật, chẳng được nhưt thiết chủng trí chăng ?

- Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát học như vậy cũng là chẳng học Bát nhã ba la mật, chẳng được nhưt thiết chủng trí.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát này không phương tiện nên nghĩ tưởng phân biệt chấp trước Bát nhã, Thiên na, Tỳ lê gia, Sằn đề, Thi la và Đàn na ba la mật, nhẩn đến nghĩ tưởng, phân biệt, chấp trước pháp bất cộng và nhưt thiết chủng trí. Vì duyên có nầy nên đại Bồ Tát học như vậy cũng là chẳng học Bát nhã ba la mật, chẳng được nhưt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu như vậy thời đại Bồ Tát phải học Bát nhã ba la mật như thế nào mới là học Bát nhã ba la mật được nhưt thiết chủng trí ?

- Này Xá Lợi Phất ! Lúc học Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát chẳng thấy Bát nhã ba la mật thời là học Bát nhã

ba la mật được nhứt thiết chủng trí, vì bất khả đắc vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao gọi là bất khả đắc ?

- Nầy Xá Lợi Phất ! Vì tất cả pháp nội không nhẫn đến vô pháp hữu pháp không vậy".



KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ TƯ

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM ẢO HỌC

THỨ MƯỜI MỘT

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu sẽ có người hỏi rằng : Ảo nhơn học Bát nhã ba la mật nhẫn đến Đàn na ba la mật, ảo nhơn học tứ niệm xứ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng có được nhưt thiết chủng trí chăng ? Thời con sẽ phải giải đáp thế nào ?".

Đức Phật nói : "Nầy Tu Bồ Đề ! Phật hỏi lại ông, tùy ý ông đáp lời Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc với ảo có khác nhau chăng ? Thọ, tưởng, hành, thức với ảo có khác nhau chăng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Không khác.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nhãn đến ý, sắc đến pháp, nhãn giới đến ý thức giới cùng với ảo có khác nhau chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không khác.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sáu ba la mật, tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng với ảo có khác nhau chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không khác nhau.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác với ảo có khác nhau chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không khác. Tại sao vậy ? Vì sắc chẳng khác ảo, ảo chẳng khác sắc, sắc tức là ảo, ảo tức là sắc. Nhãn đến vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng khác ảo, ảo chẳng khác Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác tức là ảo, ảo tức là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

- Này Tu Bồ Đề ! Ảo có cấu, có tịnh chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không vậy.

- Này Tu Bồ Đề ! Ảo có sanh, có diệt chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không vậy.

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu ảo chẳng sanh, chẳng diệt, ảo này có thể học Bát nhã ba la mật sẽ được nhứt thiết chủng trí chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không vậy.

- Này Tu Bồ Đề ! Ngũ ấm giả danh có phải là Bồ Tát chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Phải.

- Này Tu Bồ Đề ! Ngũ ấm giả danh có sanh, diệt, cấu, tịnh chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không vậy.

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu những pháp chỉ có danh tự, chẳng phải thân, ngữ,

ý, chẳng phải thân nghiệp, ngũ nghiệp ý nghiệp, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, thời có thể học Bát nhã ba la mật được nhưt thiết chủng trí chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không vậy.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát có thể học Bát nhã ba la mật như vậy thời sẽ được nhưt thiết chủng trí. Tại sao vậy ? Vì vô sở đắc vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát phải như vậy mà học Bát nhã ba la mật được Vô thượng Bồ đề như ảo nhơn học. Tại sao vậy ? Nên biết rằng ngũ ấm tức là ảo nhơn, ảo nhơn tức là ngũ ấm.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ngũ ấm ấy học Bát nhã ba la mật được nhưt thiết chủng trí chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không vậy. Vì ngũ ấm nầy tánh vô sở hữu. Tánh vô sở hữu cũng là bất khả đắc.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ngũ ấm như mộng, như ảnh, như hưởng, như dương diệm, như biến hóa, học Bát nhã ba la mật sẽ được nhứt thiết chủng trí chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không vậy. Vì mộng tánh nhãn đến biến hóa tánh vô sở hữu. Tánh vô sở hữu cũng là bất khả đắc.

Lục tình cũng như vậy. Ngũ ấm tức là lục tình, lục tình tức là ngũ ấm.

Vì những pháp ấy đều là nội không, nhãn đến vô pháp hữu pháp không nên bất khả đắc.

Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát mới phát tâm nghe nói Bát nhã ba la mật có kinh sợ rụt rè chẳng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát mới phát tâm đối với Bát nhã ba la mật, nếu không phương tiện cũng chẳng gặp được bực thiện tri thức, hoặc có kinh sợ, hoặc rụt rè.

- Bạch đức Thế Tôn ! Gì là phương tiện mà Bồ Tát thật hành theo đó được

chẳng kinh sợ, rụt rè đối với Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Có Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật đúng với tâm nhứt thiết chủng trí, quán tướng vô thường của ngũ uẩn cũng bất khả đắc. Đây gọi là có phương tiện.

Quán tướng khổ, tướng vô ngã của ngũ uẩn cũng bất khả đắc. Đây gọi là có phương tiện.

Quán tướng không, tướng vô tướng, tướng vô tác của ngũ uẩn cũng bất khả đắc. Đây gọi là có phương tiện.

Quán tướng ly, tướng tịch diệt của ngũ uẩn cũng bất khả đắc. Đây gọi là đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật có phương tiện.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật quán tướng vô thường của ngũ uẩn cũng là bất khả đắc, quán tướng khổ, tướng vô ngã, tướng vô tướng, tướng vô tác, tướng ly, tướng tịch diệt của ngũ uẩn cũng là bất khả đắc. Bấy

giờ đại Bồ Tát nghĩ rằng tôi nên vì tất cả chúng sanh mà giảng thuyết tướng vô thường cũng là bất khả đắc, tướng khổ, tướng vô ngã nhãn đến tướng tịch diệt cũng là bất khả đắc. Đây gọi là đại Bồ Tát Đàn na ba la mật.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng dùng tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật để quán ngũ uẩn, vô thường cũng bất khả đắc, nhãn đến chẳng dùng tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật để quán ngũ uẩn, tịch diệt cũng bất khả đắc. Đây gọi là đại Bồ Tát Thi la ba la mật.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật nhãn thọ ưa thích nơi tướng vô thường, nhãn đến tướng tịch diệt của các pháp cũng là bất khả đắc. Đây gọi là đại Bồ Tát Sằn đề ba la mật.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật đúng với tâm nhưt thiết chủng trí, quán tướng vô thường nhãn đến tướng tịch diệt của ngũ uẩn cũng bất khả đắc, chẳng rời bỏ,

chẳng thôi nghỉ. Đây gọi là đại Bồ Tát Tỳ lê gia ba la mật.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật chẳng móng khởi tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật cùng những tâm bất thiện khác. Đây gọi là đại Bồ Tát Thiên na ba la mật.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật suy nghĩ như vậy : Chẳng do không sắc nên sắc là không, mà sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức nhãn đến ý thức giới cũng như vậy, chẳng phải do không ý thức giới nên ý thức giới là không, mà ý thức giới tức là không, không tức là ý thức giới. Tứ niệm xứ nhãn đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy, chẳng phải do không pháp bất cộng nên pháp bất cộng là không, mà pháp bất cộng tức là không, không tức là pháp bất cộng. Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật như vậy không có kinh sợ, rụt rè".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát được bậc thiện tri thức hộ trì nên chẳng kinh sợ rụt rè ?".

Đức Phật nói : "Này Tu Bồ Đề ! Có thiện tri thức giảng thuyết sắc nhãn đến ý thức giới, vô thường, khổ, vô ngã nhãn đến tịch diệt cũng đều bất khả đắc, gìn giữ thiện căn này chẳng hướng về Thanh Văn, Bích Chi Phật đạo mà chỉ hướng về nhứt thiết chủng trí, đây gọi là bậc thiện tri thức của đại Bồ Tát.

Này Tu Bồ Đề ! Có thiện tri thức giảng thuyết tu tứ niệm xứ nhãn đến tu mười tám pháp bất cộng cũng là bất khả đắc, gìn giữ thiện căn này chẳng hướng về Thanh Văn, Bích Chi Phật đạo, chỉ hướng về nhứt thiết chủng trí, đây gọi là bậc thiện tri thức của đại Bồ Tát".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát vì không phương tiện và theo ác tri thức nên kinh sợ, rụt rè khi nghe nói Bát nhã ba la mật này ?".

Đức Phật nói : "Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát rời tâm nhứt thiết trí mà tu Bát nhã ba la mật nên được và nhớ Bát nhã ba la mật này, cũng được và nhớ Thiền na ba la mật, Tỷ lê gia ba la mật, Sằn đề ba la mật, Thi la ba la mật, Đàn na ba la mật.

Bồ Tát rời tâm nhứt thiết trí mà quán các pháp ngũ uẩn, thập nhị xứ, thập bát giới, nội không nhẫn đến vô pháp hữu pháp không, nơi pháp không đây có nhớ, có được.

Bồ Tát rời tâm nhứt thiết trí mà tu tứ niệm xứ nhẫn đến tu mười tám pháp bất cộng cũng nhớ, cũng được.

Như trên đây là vì không phương tiện nên có kinh sợ, rụt rè khi nghe Bát nhã ba la mật này.

Nầy Tu Bồ Đề ! Có ác tri thức bảo Bồ Tát xa rời sáu ba la mật, hoặc chẳng giảng nói ma sự, chẳng giảng nói ma tội, chẳng nói rằng ác ma hiện hình Phật đến bảo Bồ Tát xa rời sáu ba la

mật mà nói rằng : Nầy thiện nam tử, cần gì tu sáu ba la mật làm chi ! Nầy Tu Bồ Đề ! Phải biết đây là ác tri thức của Bồ Tát.

Lại có ác ma hiện hình Phật đến chỗ Bồ Tát mà giảng thuyết kinh pháp Thanh Văn, hoặc trường hàng nhẫn đến luận nghị. Chẳng vì Bồ Tát mà nói ma sự ma tội này, phải biết đây là ác tri thức của Bồ Tát.

Cũng chẳng vì Bồ Tát mà nói ma sự ma tội này : Ác ma hiện hình Phật đến bảo Bồ Tát : Nầy thiện nam tử ! Người không có tâm thiệt Bồ Tát, người chẳng phải bậc bất thối chuyển, người cũng chẳng thể được Vô thượng Bồ đề. Nầy Tu Bồ Đề ! Phải biết đây là ác tri thức của Bồ Tát.

Cũng chẳng giảng, chẳng dạy ma sự, ma tội như vậy : Ác ma hiện hình Phật đến bảo Bồ Tát rằng sắc không nhẫn đến pháp bất cộng không, Bát nhã ba la mật không nhẫn đến Đàn na ba la mật không, vậy người cầu Vô thượng Bồ đề làm gì !

Nầy Tu Bồ Đề ! Phải biết đây là ác tri thức của Bồ Tát.

Cũng chẳng giảng, chẳng dạy ma sự ma tội như vậy : Ác ma hiện hình Bích Chi Phật đến bảo Bồ Tát rằng mười phương đều rỗng không, trong đó chẳng có Phật, Bồ Tát và Thanh Văn. Nầy Tu Bồ Đề ! Phải biết đây là ác tri thức của Bồ Tát.

Cũng chẳng giảng dạy ma sự, ma tội như vậy : Ác ma hiện hình Hòa Thượng A Xà Lê đến bảo Bồ Tát bỏ nhứt thiết chủng trí, bỏ Bồ Tát đạo, bảo Bồ Tát bỏ tứ niệm xứ nhĩn đến mười tám pháp bất cộng, bảo Bồ Tát nhập không, vô tướng, vô tác để chứng quả Thanh Văn, cần gì Vô thượng Bồ đề. Nầy Xá Lợi Phất ! Phải biết đây là ác tri thức của Bồ Tát.

Cũng chẳng giảng dạy ma sự, ma tội như vậy : Ác ma hiện hình cha mẹ đến bảo Bồ Tát tinh tấn cầu chứng quả Tu Đà Hoàn nhĩn đến quả A La Hán, cần gì phải cầu Vô thượng Bồ đề. Nếu cầu

Vô thượng Bồ đề sẽ phải thọ sanh tử trong vô lượng vô số kiếp, phải bị chặt tay, chặt chân đau khổ. Nầy Xá Lợi Phất ! Phải biết đây là ác tri thức của Bồ Tát.

Có tri thức chẳng giảng chẳng dạy ma sự ma tội như vậy : Ác ma hiện hình Tỳ Kheo đến bảo Bồ Tát các pháp nhãn sắc nhãn đến ý vô thường, khổ, vô ngã, không, vô tướng, vô tác, ly, tịch diệt đều là pháp khả đắc. Cũng dùng pháp khả đắc để nói tứ niệm xứ nhãn đến pháp bát cộng. Nầy Tu Bồ Đề ! Phải biết đây là ác tri thức của Bồ Tát. Đã biết rồi thì phải lánh xa hạng ác tri thức này".



PHẨM CÚ NGHĨA

THỨ MƯỜI HAI

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát cú nghĩa ?".

Đức Phật nói : "Này Tu Bồ Đề ! Không cú nghĩa là Bồ Tát cú nghĩa.

Tại sao vậy ? Vì Vô thượng Bồ đề không có nghĩa xứ cũng không có ngã, thế nên không cú nghĩa là Bồ Tát cú nghĩa.

Ví như chim bay trong hư không chẳng có dấu tích, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Ví như những sự thấy trong giấc mộng không chỗ có, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Ví như ảo thuật, dương diệm, ảnh hưởng, biến hóa đều không có thiệt nghĩa, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Ví như pháp như, pháp tánh, pháp tướng, pháp vị và thiết tế không có nghĩa, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Ví như sắc, thọ, tưởng, hành, thức của ảo như không có nghĩa, đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Ví như lục căn, lục trần, lục thức của ảo như không có nghĩa, ví như nhãn xúc, như duyên, sanh thọ nhãn đến ý xúc, như duyên, sanh thọ của ảo như không có nghĩa, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Như lúc ảo như thật hành nội không nhãn đến vô pháp hữu pháp không chẳng có nghĩa, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Như lúc ảo như thật hành tứ niệm xứ nhãn đến pháp bất cộng không có nghĩa, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Như Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, sắc, thọ, tưởng, hành, thức

không có nghĩa vì ngũ uẩn đây không có vậy, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Như đức Phật, nhãn đến ý, sắc đến pháp, nhãn xúc đến ý xúc, nhơn duyên, sanh thọ đều không xứ sở, đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Như đức Phật, nội không đến vô pháp hữu pháp không, tứ niệm xứ đến pháp bất cộng đều không xứ sở, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Như trong tánh hữu vi không, tánh nghĩa vô vi, trong tánh vô vi không, tánh nghĩa hữu vi, đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Như bất sanh, bất diệt không xứ sở, như bất tác, bất xuất, bất đắc, bất cấu, bất tịnh đều không xứ sở, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Vì pháp gì bất sanh, bất diệt nên

không xứ sở ? Vì pháp gì bất tác, bất xuất, bất đắc, bất cấu, bất tịnh nên không xứ sở ?".

Đức Phật nói : "Nầy Tu Bồ Đề ! Vì ngũ uẩn, thập nhị xứ, thập bát giới đều bất sanh, bất diệt nên đến bất cấu, bất tịnh nên không xứ sở. Vì tứ niệm xứ đến pháp bất cộng đều bất sanh, bất diệt nên đến bất cấu, bất tịnh nên không xứ sở.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như nơi tứ niệm xứ đến pháp bất cộng, tịnh nghĩa rốt ráo bất khả đắc, đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Như trong tịnh, ngã nhãn đến tri giả, kiến giả đều bất khả đắc, vì ngã đến kiến giả đều không chỗ có vậy, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như lúc mặt nhật mọc lên thời không có tối tăm. Đại Bồ

Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Như thời kỳ kiếp thiêu không có tất cả vật. Đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Như trong Phật giới không có phá giới. Đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Như trong Phật định không có loạn tâm, trong Phật huệ không có ngu si, trong Phật giải thoát không có chẳng giải thoát, trong Phật giải thoát tri kiến không có chẳng giải thoát tri kiến. Đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Như trong Phật quang thời nguyệt quang, nhựt quang không hiện, như trong Phật quang thời quang minh của chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc đều không hiện. Đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát cú nghĩa không chỗ có cũng vậy.

Tại sao vậy ? Vì Vô thượng Bồ đề cùng Bồ Tát và Bồ Tát cú nghĩa, tất cả pháp đây đều chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đôi là nhứt tướng, chính là vô tướng.

Này Tu Bồ Đề ! Vô ngại tướng trong tất cả pháp đây, đại Bồ Tát phải nên học, cũng phải nên biết".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là tất cả pháp ? Thế nào là vô ngại tướng trong tất cả pháp mà phải học, phải biết ?".

Đức Phật nói : "Này Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp cộng, pháp bất cộng. Đây gọi là tất cả pháp, trong tất cả pháp vô ngại tướng đây, đại Bồ Tát phải học, phải biết".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là pháp thiện thế gian nhĩ đến những gì là pháp bất cộng ?".

Đức Phật nói : "Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp thiện thế gian là hiếu thuận với cha mẹ, cúng dường Sa Môn, Bà La Môn, kính thờ bậc tôn trưởng, chỗ phước bố thí, chỗ phước trì giới, chỗ phước tu thiền định, chỗ phước khuyến đạo, phương tiện sanh phước đức, thập thiện đạo thế gian, quán tưởng chín tướng bất tịnh : tướng xanh, tướng sinh, tướng máu, tướng nứt, tướng nhũn bầy, tướng bị ăn, tướng tan rã, tướng xương, tướng thiu, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả, niệm Thiên, niệm thiện, niệm hơi thở, niệm thân thể, niệm chết. Đây gọi là pháp thiện thế gian.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là pháp bất thiện ? Sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, lường thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham lẫn, náo hại, tà kiến, thập bất thiện đạo này gọi là pháp bất thiện.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là pháp hữu ký ? Pháp thiện hoặc pháp bất thiện gọi là pháp hữu ký.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là pháp vô ký ? Vô ký thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp, vô ký tứ đại, vô ký ngũ ấm, thập nhị nhập, thập bát giới, vô ký báo, đây gọi là pháp vô ký.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là pháp thế gian ? Ngũ ấm, thập nhị nhập, thập bát giới, thập thiện đạo, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, đây gọi là pháp thế gian.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là pháp xuất thế gian ? Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô tác giải thoát môn, vị tri dục tri căn, tri căn dĩ tri căn, hữu giác hữu quán tam muội, vô giác hữu quán tam muội, vô giác vô quán tam muội, bát bội xả, nội không đến vô pháp hữu pháp không, thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, nhứt thiết trí, đây gọi là pháp xuất thế gian.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là pháp hữu lậu ? Ngũ ấm, thập nhị nhập, thập bát giới, lục chủng, lục xúc, lục thọ, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, đây gọi là pháp hữu lậu.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là pháp vô lậu ? Tứ niệm xứ nhẫn đến bất cộng pháp và nhứt thiết trí, đây gọi là pháp vô lậu.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là pháp hữu vi ? Nếu là pháp có sanh, có trụ, có diệt, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, ngũ ấm nhẫn đến ý xúc, nhơn duyên, sanh thọ, tứ niệm xứ nhẫn đến pháp bất cộng và nhứt thiết trí, đây gọi là pháp hữu vi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là pháp vô vi ? Nếu là pháp bất sanh, bất trụ, bất diệt, sạch tham, sân, si, pháp như, pháp tánh, pháp tướng, pháp vị, thiết tế, đây gọi là pháp vô vi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là cộng pháp Tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, đây gọi là cộng pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là bất cộng pháp ? Tứ niệm xứ nhãn đến mười tám pháp bất cộng, đây gọi là bất cộng pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ở trong những pháp tứ tướng không đây, đại Bồ Tát chẳng nên chấp trước, vì bất động vậy. Đại Bồ Tát cũng phải biết tất cả pháp chẳng có hai tướng, vì bất động vậy.

Đây gọi là Bồ Tát nghĩa".



PHẨM KIM CANG

THỨ MƯỜI BA

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Do có gì mà Bồ Tát được gọi là đại Bồ Tát ?".

Đức Phật nói : "Nầy Tu Bồ Đề ! Ở trong quyết định chúng, Bồ Tát nầy là bậc thượng thủ nên gọi là đại Bồ Tát.

Đây là quyết định chúng: tánh địa nhơn, bát nhơn, Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, sơ phát tâm Bồ Tát nhĩn đến bất thối chuyển địa Bồ Tát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phát đại tâm chẳng hư hoại như kim cang, thời sẽ là bậc thượng thủ trong quyết định chúng".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát phát tâm thế nào mà

gọi là phát đại tâm như kim cang chẳng hư hoại ?".

Đức Phật nói : "Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phát sanh tâm như vậy :

Ở trong vô lượng đời sanh tử, tôi sẽ đại thệ trang nghiêm, tôi sẽ bỏ tất cả sở hữu, tôi sẽ đối với tất cả chúng sanh bằng tâm bình đẳng, tôi sẽ phải đem Tam thừa độ thoát tất cả chúng sanh, làm cho họ nhập vô dư Niết Bàn, tôi độ tất cả chúng sanh xong rồi hẳn đến không có một người nhập Niết Bàn, tôi sẽ phải hiểu rõ tướng bất sanh của tất cả pháp, tôi sẽ thuần dùng tâm nhứt thiết chủng trí để thật hành sáu ba la mật, tôi sẽ phải học trí huệ tỏ thấu tất cả pháp, tôi sẽ phải tỏ thấu chư pháp nhứt tướng trí môn, tôi sẽ phải tỏ thấu hẳn đến chư pháp vô lượng tướng trí môn.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát sanh đại tâm chẳng hư hoại như kim cang. An trụ trong đại tâm này, đại Bồ Tát là bậc

thượng thủ trong quyết định chúng. Vì pháp dụng đây vô sở đắc vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phát tâm như vậy :

Tôi sẽ thay thế cho tất cả chúng sanh trong mười phương mà chịu những sự đau khổ, hoặc chúng sanh Địa ngục, hoặc chúng sanh các loài Súc sanh, hoặc chúng sanh Ngạ quỷ, nhân đến thay thế chịu khổ nhọc cho mỗi một chúng sanh trong vô lượng trăm ngàn ức kiếp đến khi nào chúng sanh ấy đã được nhập vô dư Niết Bàn, sau đó tôi tự vun trồng thiện căn trong vô lượng trăm ngàn ức vô số kiếp sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Đây là đại tâm như kim cang chẳng hư hoại. An trụ trong đại tâm này, đại Bồ Tát là bậc thượng thủ trong quyết định chúng.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lại phát sanh đại khoái tâm. Từ lúc sơ phát tâm nhân đến khi thành Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát chẳng sanh tâm tham nhiễm, sân

khuể, ngu si, kiêu mạn, cũng chẳng sanh tâm Thanh Văn, tâm Bích Chi Phật.

Đây là đại khoái tâm. An trụ trong đại khoái tâm này, đại Bồ Tát là bậc thượng thủ trong quyết định chúng. Đại Bồ Tát cũng chẳng nghĩ nhớ có đại khoái tâm này.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lại phải phát sanh bất động tâm, chính là tâm thường nghĩ nhớ nhứt thiết chủng trí, cũng chẳng nghĩ nhớ là mình có tâm bất động này.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lại phải phát sanh tâm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sanh, chính là cứu tế tất cả chúng sanh và chẳng rời bỏ tất cả chúng sanh, cũng chẳng nghĩ nhớ có tâm lợi ích an lạc này.

Do đây nên đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật là bậc thượng thủ trong quyết định chúng.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải phát sanh tâm dục pháp, hỉ pháp, lạc pháp.

Gì là pháp ? Chính là thiệt tướng của các pháp. Nơi pháp này mà tin chịu và lãnh thọ thời gọi là dụng pháp và hỉ pháp. Còn thường tu hành pháp này thời gọi là lạc pháp.

Do đây nên đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật có thể làm bậc thượng thủ trong quyết định chúng. Vì pháp dụng đây vô sở đắc vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát an trụ nội không nhẫn đến vô pháp hữu pháp không, thời có thể làm bậc thượng thủ trong quyết định chúng. Vì pháp dụng đây vô sở đắc vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát an trụ trong tứ niệm xứ nhẫn đến trong mười tám pháp bất cộng, thời có thể làm bậc thượng thủ trong quyết định chúng. Vì pháp dụng đây vô sở đắc vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát an trụ trong

như kim cang tam muội nhẫn đến an trụ trong ly chấp trước như hư không bất nhiễm tam muội, thời là bậc thượng thủ trong quyết định chúng. Vì pháp dụng đây vô sở đắc vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong các pháp như vậy thời có thể làm thượng thủ trong quyết định chúng. Do duyên có này mà Bồ Tát được gọi là đại Bồ Tát".



PHẨM ĐOẠN CHƯ KIẾN

THỨ MƯỜI BỐN

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Con cũng muốn nói sở dĩ Bồ Tát được gọi là đại Bồ Tát".

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Ông cứ nói".

Ngài Xá Lợi Phất nói : "Ngã kiến, thọ kiến, mạng kiến, chúng sanh kiến, sanh kiến, dưỡng dục kiến, chúng số kiến, nhơn kiến, tác kiến, sử tác kiến, khởi kiến, sử khởi kiến, thọ kiến, sử thọ kiến, tri giả kiến, kiến giả kiến, đoạn kiến, thường kiến, hữu kiến, vô kiến, ấm kiến, nhập kiến, giới kiến, đế kiến, nhơn duyên kiến, niệm xứ kiến, nhãn đến bất cộng pháp kiến, Phật đạo kiến, thành tựu chúng sanh kiến, tịnh Phật quốc độ kiến, Phật kiến, chuyển pháp luân kiến.

Vì dứt trừ những kiến chấp trên đây mà vì người thuyết pháp nên Bồ Tát được gọi là đại Bồ Tát".

Ngài Tu Bồ Đề hỏi : "Duyên có gì sắc kiến là vọng kiến ? Duyên có gì thọ, tướng, hành, thức kiến dẫn đến chuyển pháp luân kiến là vọng kiến ?".

Ngài Xá Lợi Phất nói : "Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, vì không phương tiện nên Bồ Tát ở nơi sắc sanh kiến chấp, ở nơi thọ, tướng, hành, thức dẫn đến chuyển pháp luân sanh kiến chấp, vì pháp dụng hữu sở đắc vậy.

Nơi đây đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật dùng sức phương tiện mà vì họ thuyết pháp để dứt trừ những vọng kiến, vì pháp dụng vô sở đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Con cũng muốn nói sở dĩ mà Bồ Tát được gọi là đại Bồ Tát."

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Ông cứ nói".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Tâm Vô thượng Bồ đề, tâm vô đẳng đẳng đây chẳng cùng chung với tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật. Tại sao vậy ? Vì đây là tâm nhứt thiết trí vô lậu chẳng hệ phược. Cũng chẳng chấp trước trong tâm nhứt thiết trí vô lậu chẳng hệ phược đây. Do duyên có này mà Bồ Tát được gọi là đại Bồ Tát".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Những gì là tâm vô đẳng đẳng của đại Bồ Tát chẳng cùng chung với tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Đại Bồ Tát từ lúc sơ phát tâm trở đi trọn không thấy một pháp nào có sanh, có diệt, có cấu, có tịnh, có tăng, có giảm. Nếu đã là pháp chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng tăng, chẳng giảm, thời trong đó không tâm Thanh Văn, không tâm Bích Chi Phật, không tâm Vô thượng Bồ đề không Phật tâm. Đây gọi là tâm vô đẳng đẳng của đại Bồ Tát chẳng cùng chung với tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật".

Ngài Xá Lợi Phất nói : "N hư lời Ngài Tu Bồ Đề nói, trong tâm nhứt thiết trí vô lậu chẳng hệ phược đây cũng chẳng chấp trước.

Nầy Ngài Tu Bồ Đề ! Sắc cũng chẳng chấp trước, thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng chấp trước, tứ niệm xứ nhĩn đến bất cộng pháp cũng chẳng chấp trước. Sao Ngài chỉ nói tâm đây chẳng chấp trước ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Phải lắm ! Sắc nhĩn đến pháp bất cộng cũng chẳng chấp trước".

Ngài Xá Lợi Phất nói : "Tâm phàm phu cũng là vô lậu chẳng hệ phược, vì tánh rỗng không vậy. Tâm Thanh Văn, tâm Bích Chi Phật, tâm chư Phật cũng là vô lậu chẳng hệ phược, vì tánh rỗng không vậy".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Phải lắm !".

Ngài Xá Lợi Phất nói : "Sắc cũng là vô lậu chẳng hệ phược, vì tánh không vậy. Thọ, tưởng, hành, thức nhĩn đến ý

xúc, như duyên, sanh thọ cũng là vô lậu chẳng hệ phược, vì tánh không vậy. Tứ niệm xứ nhấn đến mười tám pháp bất cộng cũng là vô lậu chẳng hệ phược, vì tánh không vậy".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Vâng ! Như lời Ngài Xá Lợi Phất đã nói, tâm phàm phu nhấn đến pháp bất cộng cũng là vô lậu chẳng hệ phược, vì tánh không vậy".

Ngài Xá Lợi Phất nói : "Như lời Ngài Tu Bồ Đề đã nói, vì tâm là không nên chẳng chấp trước tâm.

Này Ngài Tu Bồ Đề ! Vì sắc là không nên chẳng chấp trước sắc. Vì thọ, tưởng, hành, thức nhấn đến ý xúc, sanh thọ là không nên chẳng chấp trước, thọ, tưởng, hành, thức nhấn đến chẳng chấp trước ý xúc, sanh thọ. Vì tứ niệm xứ là không nhấn đến bất cộng pháp là không nên chẳng chấp trước tứ niệm xứ, nhấn đến chẳng chấp trước bất cộng pháp".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Vâng, vì sắc là không nên trong sắc chẳng chấp trước.

Nhẫn đến vì bất cộng pháp là không nên trong bất cộng pháp chẳng chấp trước.

Đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật dùng tâm Vô thượng Bồ đề, tâm vô đẳng đẳng chẳng cùng chung với tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật, cũng chẳng nghĩ nhớ có tâm vô đẳng đẳng này, cũng chẳng chấp trước tâm vô đẳng đẳng này, vì pháp dụng vô hữu vậy. Do duyên có này mà Bồ Tát được gọi là đại Bồ Tát".



PHẨM PHÚ LÂU NA

THỨ MƯỜI LĂM

Ngài Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Con cũng thích nói sở dĩ mà Bồ Tát được gọi là đại Bồ Tát".

Đức Phật bảo Ngài Phú Lâu Na : "Ông cứ nói".

Ngài Phú Lâu Na nói : "Bồ Tát này đại thế trang nghiêm, Bồ Tát này phát xu Đại thừa, Bồ Tát này ngồi nơi Đại thừa, nên Bồ Tát này được gọi là đại Bồ Tát".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Thế nào gọi là đại thế trang nghiêm ?".

Ngài Phú Lâu Na nói : "Đại Bồ Tát chẳng phân biệt là vì bao nhiêu người mà an trụ Đàn na ba la mật và thật hành Đàn na ba la mật. Mà chính là vì tất cả

chúng sanh mà đại Bồ Tát an trụ Đàn na ba la mật và thật hành Đàn na ba la mật.

Như Đàn na ba la mật, về Thi la, Sằn đề, Tỳ lê gia, Thiên na và Bát nhã ba la mật cũng vậy. Chẳng phải vì bao nhiêu người, mà chính là vì tất cả chúng sanh mà đại Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật và thật hành Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát đại thệ trang nghiêm, chẳng hạn cuộc trong một số chúng sanh. Chẳng nghĩ rằng tôi sẽ cứu độ những người này mà chẳng độ các người kia. Cũng chẳng nói rằng tôi sẽ làm cho những người này đến Vô thượng Bồ đề còn những người kia thì không. Đại Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà đại thệ trang nghiêm.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng tôi sẽ tự đầy đủ Đàn na ba la mật nhẫn đến tự đầy đủ Bát nhã ba la mật, cũng làm cho tất cả chúng sanh thật hành sáu ba la mật.

Lại này Ngài Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Đàn na ba la mật, đại Bồ Tát có bố

thí bao nhiêu đều đúng với tâm nhưt thiết trí, cùng chung với tất cả chúng sanh hướng về Vô thượng Bồ đề. Đây là Đàn na ba la mật đại thệ trang nghiêm lúc đại Bồ Tát thật hành Đàn na ba la mật.

Lúc thật hành Đàn na ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí mà bố thí, chẳng hướng đến quả Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây gọi là Thi la ba la mật đại thệ trang nghiêm lúc thật hành Đàn na ba la mật.

Lúc thật hành Đàn na ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí mà bố thí. Tin chịu ưa thích nơi pháp bố thí này. Đây gọi là Sằn đề ba la mật đại thệ trang nghiêm lúc thật hành Đàn na ba la mật.

Lúc thật hành Đàn na ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí mà bố thí, Luôn siêng năng bố thí như vậy không thôi nghỉ. Đây gọi là Tỳ lê gia ba la mật đại thệ trang nghiêm lúc thật hành Đàn na ba la mật.

Lúc thật hành Đàn na ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí mà bố thí. Thường nhiếp tâm chẳng để móng tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây gọi là Thiên na ba la mật đại thế trang nghiêm lúc thật hành Đàn na ba la mật.

Lúc thật hành Đàn na ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí mà bố thí. Quán các pháp như ảo. Chẳng thấy có người thí, chẳng thấy có vật cho, chẳng thấy có người thọ. Đây gọi là Bát nhã ba la mật đại thế trang nghiêm lúc đại Bồ Tát thật hành Đàn na ba la mật.

Đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí, chẳng lấy, chẳng được những tướng của các ba la mật, phải biết đó là đại Bồ Tát đại thế trang nghiêm.

Lại này Ngài Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí mà bố thí, cùng chung với tất cả chúng sanh hướng về Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là đại Bồ Tát

Đàn na ba la mật đại thệ trang nghiêm lúc thật hành Thi la ba la mật.

Lúc thật hành Thi la ba la mật, đối với các pháp này, đại Bồ Tát tin chịu ưa thích. Đây gọi là Sẵn đề ba la mật đại thệ trang nghiêm lúc thật hành Thi la ba la mật.

Lúc thật hành Thi la ba la mật, đại Bồ Tát siêng tu chẳng nghỉ. Đây gọi là Tỳ lê gia ba la mật đại thệ trang nghiêm lúc thật hành Thi la ba la mật.

Lúc thật hành Thi la ba la mật, đại Bồ Tát chẳng tiếp thọ tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây gọi là Thiên na ba la mật đại thệ trang nghiêm lúc thật hành Thi la ba la mật.

Lúc thật hành Thi la ba la mật, đại Bồ Tát quán tất cả pháp như ảo, cũng chẳng nghĩ nhớ có giới luật này, vì pháp dụng vô sở đắc vậy. Đây gọi là Bát nhã ba la mật đại thệ trang nghiêm lúc thật hành Thi la ba la mật.

Đại Bồ Tát lúc thật hành Thi la ba la la mật, nhiếp cả năm ba la mật kia nên gọi là đại thệ trang nghiêm.

Lại này Ngài Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Sằn đề ba la mật, đại Bồ Tát cùng chung với tất cả chúng sanh hướng về vô thượng bồ đề. Đây gọi là Đàn na ba la mật lúc thật hành Sằn đề ba la mật.

Lúc thật hành Sằn đề ba la mật, đại Bồ Tát chỉ thọ tâm nhưt thiết trí mà chẳng thọ tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây gọi là Thi la ba la mật lúc thật hành Sằn đề ba la mật.

Lúc thật hành Sằn đề ba la mật, đại Bồ Tát thân tâm tinh tấn chẳng thôi nghỉ đúng với tâm nhưt thiết trí. Đây gọi là Tỳ lê gia ba la mật lúc thật hành Sằn đề ba la mật.

Lúc thật hành Sằn đề ba la mật, đại Bồ Tát nhiếp tâm một chỗ, dầu có bị đau khổ cũng chẳng tán loạn. Đây gọi là Thiên na ba la mật lúc thật hành Sằn đề ba la mật.

Lúc thật hành Sằn đề ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhứt thiết trí, quán các pháp rỗng không, chẳng có tác giả, chẳng có thọ giả, dầu bị người mắng nhiếc, chém đâm, tâm Bồ Tát như ảo, như mộng. Đây gọi là Bát nhã ba la mật lúc thật hành Sằn đề ba la mật.

Đại Bồ Tát lúc thật hành Sằn đề ba la mật nhiếp cả các môn ba la mật kia nên gọi là đại thệ trang nghiêm.

Lại này Ngài Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Tỳ lê gia ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhứt thiết trí mà bố thí, chẳng để thân tâm giải đãi. Đây gọi là Đàn na ba la mật lúc thật hành Tỳ lê gia ba la mật.

Lúc thật hành Tỳ lê gia ba la mật, đại Bồ Tát thủ chung vẫn trì giới thanh tịnh đầy đủ. Đây gọi là Thi la ba la mật lúc thật hành Tỳ lê gia ba la mật.

Lúc thật hành Tỳ lê gia ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhứt thiết trí mà tu hành nhẫn nhục. Đây gọi là Sằn

đề ba la mật lúc thật hành Tỳ lê gia ba la mật.

Lúc thật hành Tỳ lê gia ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí mà nhiếp tâm ly dục nhập các môn thiền định. Đây gọi là Thiền na ba la mật lúc thật hành Tỳ lê gia ba la mật.

Lúc thật hành Tỳ lê gia ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí, chẳng chấp lấy tướng của các pháp, nơi tướng chẳng chấp lấy này cũng chẳng chấp trước. Đây gọi là Bát nhã ba la mật lúc thật hành Tỳ lê gia ba la mật.

Đại Bồ Tát lúc thật hành Tỳ lê gia ba la mật nhiếp cả các môn ba la mật kia nên gọi là đại thệ trang nghiêm.

Lại này Ngài Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thiền na ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí mà bố thí, tâm vẫn ở trong định không xao động. Đây gọi là Đàn na ba la mật lúc thật hành Thiền na ba la mật.

Lúc thật hành Thiền na ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhứt thiết trí mà trì giới, do sức thiền định nên các pháp phá giới không xen vào được. Đây gọi là Thi la ba la mật lúc thật hành Thiền na ba la mật.

Lúc thật hành Thiền na ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhứt thiết trí, vì sức từ bi tam muội nên nhẫn chịu tất cả khổ hại. Đây gọi là Sằn đề ba la mật lúc thật hành Thiền na ba la mật.

Lúc thật hành Thiền na ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhứt thiết trí, nơi thiền định chẳng ham, chẳng chấp, thường cầu tăng tiến từ một thiền đến một thiền. Đây gọi là Tỳ lê gia ba la mật lúc thật hành Thiền na ba la mật.

Lúc thật hành Thiền na ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhứt thiết trí, không y chỉ nơi tất cả pháp, cũng chẳng thọ sanh theo thiền. Đây gọi là Bát nhã ba la mật lúc thật hành Thiền na ba la mật.

Đại Bồ Tát lúc thật hành Thiên na ba la mật, nhiếp cả các môn ba la mật kia nên gọi là đại thệ trang nghiêm.

Lại này Ngài Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhứt thiết trí mà bố thí, không lẫn tiếc những sở hữu trong thân, ngoài thân, chẳng thấy người cho, kẻ thọ và tài vật. Đây gọi là Đàn na ba la mật lúc thật hành Bát nhã ba la mật.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhứt thiết trí nên không thấy có hai sự trì giới và phá giới. Đây gọi là Thi la ba la mật lúc thật hành Bát nhã ba la mật.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhứt thiết trí, chẳng thấy kẻ mắng nhiếc, kẻ đánh đập, kẻ giết hại, cũng chẳng thấy dùng pháp không này để nhẫn nhục. Đây gọi là Sằn đề ba la mật lúc thật hành Bát nhã ba la mật.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhứt thiết trí, quán

các pháp rốt ráo không do tâm đại bi mà tinh cần thật hành các pháp lành. Đây gọi là Tỳ lê gia ba la mật lúc thật hành Bát nhã ba la mật.

Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí mà nhập thiền định, quán các thiền định ly tướng, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô tác. Đây gọi là Thiền na ba la mật lúc thật hành Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, nhiếp cả năm môn ba la mật kia nên gọi là đại thệ trang nghiêm.

Bồ Tát đại thệ trang nghiêm này được chư Phật mười phương hoan hỉ xưng danh giữa đại chúng để ca ngợi rằng cõi nước đó có đại Bồ Tát đó đại thệ trang nghiêm, thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật quốc".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Thế nào là đại Bồ Tát phát xu Đại thừa ?".

Ngài Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử nói : "Lúc thật hành sáu ba la mật, đại

Bồ Tát xa lìa ái dục cùng những pháp ác bất thiện, ly sanh hỉ lạc hữu giác hữu quán nhập sơ thiên, nhẫn đến xả niệm thanh tịnh nhập tứ thiên, dùng tâm từ bi hỉ xả quảng đại vô nhị vô lượng khắp cùng một phương nhẫn đến mười phương tất cả thế gian. Lúc nhập thiên, xuất thiên, Bồ Tát này đem các thiên, các vô lượng tâm cùng chung với tất cả chúng sanh hướng đến nhứt thiết trí. Đây gọi là đại Bồ Tát Thiên na ba la mật phát xu Đại thừa.

Bồ Tát này an trụ trong thiên vô lượng tâm nghĩ rằng tôi sẽ được nhứt thiết chủng trí vì dứt sạch phiền não cho tất cả chúng sanh nên sẽ vì họ mà thuyết pháp. Đây gọi là Đàn na ba la mật lúc đại Bồ Tát thật hành Thiên na ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát đúng với tâm nhứt thiết trí mà tu tứ thiên và trụ trong tứ thiên chẳng nạp thọ tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây gọi là Thi la ba la mật lúc đại Bồ Tát thật hành Thiên na ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí nhập các thiền mà nghĩ rằng tôi vì dứt trừ phiền não cho tất cả chúng sanh nên sẽ thuyết pháp, nơi đây nhân thọ ưa thích. Đây gọi là Sằn đề ba la mật lúc đại Bồ Tát thật hành Thiền na ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí nhập các thiền, bao nhiêu thiện căn đều hướng về nhưt thiết trí, siêng tu không thôi nghỉ. Đây gọi là Tỳ lê gia ba la mật lúc đại Bồ Tát thật hành Thiền na ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí nhập tứ thiền, quán tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô tác, cùng chung với tất cả chúng sanh hướng về nhưt thiết trí. Đây gọi là Bát nhã ba la mật lúc đại Bồ tát thật hành Thiền na ba la mật.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát xu Đại thừa vậy.

Lại này Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phát xu Đại thừa thật hành từ tâm nghĩ rằng tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh được an lạc. Nhập bi tâm nghĩ rằng tôi sẽ cứu tế tất cả chúng sanh. Nhập hỷ tâm nghĩ rằng tôi sẽ độ tất cả chúng sanh. Nhập xả tâm nghĩ rằng tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh được lậu tận. Đây gọi là Đàn na ba la mật lúc đại Bồ Tát thật hành tứ vô lượng tâm.

Đại Bồ Tát thật hành tứ vô lượng tâm tam muội này chỉ hướng về nhứt thiết trí mà chẳng hướng đến Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây gọi là Thi la ba la mật lúc đại Bồ Tát thật hành tứ vô lượng tâm.

Đại Bồ Tát thật hành tứ vô lượng tâm chẳng ham quả Thanh Văn, Bích Chi Phật, chỉ nhần thọ ưa thích nhứt thiết trí. Đây gọi là Sằn đề ba la mật lúc đại Bồ Tát thật hành tứ vô lượng tâm.

Đại Bồ Tát đúng với tâm nhứt thiết trí mà thật hành tứ vô lượng tâm chỉ

thật hiện hạnh thanh tịnh. Đây gọi là Tỳ lê gia ba la mật lúc đại Bồ Tát thật hành tứ vô lượng tâm.

Đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí nhập vô lượng tâm tam muội, cũng chẳng thọ sanh theo thiên vô lượng tâm. Đây gọi là phương tiện Bát nhã ba la mật lúc đại Bồ Tát thật hành tứ vô lượng tâm.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát xu Đại thừa vậy.

Lại nầy Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát đúng với tâm nhưt thiết trí mà tu tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần, đúng với tâm nhưt thiết trí mà tu ba môn giải thoát đến mười tám pháp bất cộng. Đây gọi là đại Bồ Tát phát xu Đại thừa.

Lại nầy Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát trí huệ trong nội không, vì pháp dụng vô sở đắc vậy. Nhẫn đến trí huệ trong vô pháp hữu pháp không, vì pháp dụng vô sở đắc vậy. Đây gọi là đại Bồ Tát phát xu Đại thừa.

Lại nầy Ngài Xá Lợi Phất ! Trong tất cả pháp, đại Bồ Tát trí huệ chẳng loạn, chẳng định. Đây gọi là đại Bồ Tát phát xu Đại thừa.

Lại nầy Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát trí huệ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, trí huệ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải thiệt, chẳng phải không hư, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Đây gọi là đại Bồ Tát phát xu Đại thừa, vì pháp dụng vô sở đắc vậy.

Lại nầy Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát trí huệ chẳng đi trong ba thời gian quá khứ, hiện tại, vị lai, cũng chẳng phải là chẳng biết rõ ba thời gian. Đây gọi là đại Bồ Tát phát xu Đại thừa, vì pháp dụng vô sở đắc vậy.

Lại nầy Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát trí huệ chẳng đi trong ba cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, cũng chẳng phải là chẳng biết rõ ba cõi, vì pháp dụng vô sở đắc vậy. Đây gọi là đại Bồ Tát phát xu Đại thừa.

Lại này Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát trí huệ chẳng đi trong pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, cũng chẳng phải là chẳng biết rõ tất cả pháp, vì pháp dụng vô sở đắc vậy. Đây gọi là đại Bồ Tát phát xu Đại thừa".



PHẨM THỪA ĐẠI THỪA

THỨ MƯỜI SÁU

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Thế nào là đại Bồ Tát ngồi Đại thừa ?".

Ngài Phú Lô Na nói : "Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát ngồi Đàn na ba la mật nhấn đến ngồi Bát nhã ba la mật, cũng chẳng thấy có Đàn na nhấn đến chẳng thấy có Bát nhã, cũng chẳng thấy có Bồ Tát, vì pháp dụng vô sở đắc vậy. Đây là đại Bồ Tát ngồi sáu ba la mật, cũng gọi là ngồi Đại thừa.

Lại này Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nhứt tâm đúng với nhứt thiết trí mà tu tứ niệm xứ nhấn đến tu mười tám pháp bất cộng, vì pháp không, nên cũng bất khả đắc. Đây gọi là đại Bồ Tát ngồi Đại thừa.

Lại này Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nghĩ rằng Bồ Tát chỉ có danh tự vì chúng

sanh bất khả đắc vậy. Đây gọi là đại Bồ Tát ngồi Đại thừa.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng sắc đến thức, nhãn đến ý, sắc đến pháp, nhãn giới đến ý thức giới đều chỉ có danh tự, vì đều bất khả đắc vậy. Lại nghĩ rằng tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần, nội không đến vô pháp hữu pháp không đến mười tám pháp bất cộng đều chỉ có danh tự vì đều bất khả đắc vậy. Lại nghĩ rằng pháp như, pháp tướng, pháp tánh, pháp vị, thiết tế đều chỉ có danh tự vì đều bất khả đắc vậy. Lại nghĩ rằng Vô thượng Bồ đề và Phật chỉ có danh tự vì bất khả đắc vậy. Đây gọi là đại Bồ Tát ngồi Đại thừa.

Lại này Ngài Xá Lợi Phất ! Từ khi sơ phát tâm, đại Bồ Tát đầy đủ thần thông thành tựu chúng sanh, từ một quốc độ đến một quốc độ, đại Bồ Tát cúng dường kính trọng tán thán chư Phật, nghe chư Phật dạy pháp Đại thừa. Đây gọi là đại Bồ Tát ngồi Đại thừa.

Đại Bồ Tát từ một Phật quốc đến một Phật quốc để thanh tịnh quốc độ, thành tựu chúng sanh, trọn không có cảm tưởng Phật quốc, cũng không có cảm tưởng chúng sanh. Bồ Tát này an trụ trong pháp bất nhị, vì chúng sanh mà thọ thân, tùy chỗ đáng được độ mà tự hiện thân hình để thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Như vậy mãi đến nhứt thiết chủng trí vẫn không rời Đại thừa. Đây gọi là đại Bồ Tát ngồi Đại thừa.

Ngồi đại thừa này, đại Bồ Tát được nhứt thiết chủng trí chuyển pháp luân mà Thanh Văn, Bích Chi Phật và Thiên Long bát bộ đến tất cả người thế gian không thể chuyển được. Bấy giờ chư Phật mười phương đều hoan hỉ xưng danh hiệu để ca ngợi rằng phương đó, quốc độ đó có đại Bồ Tát ngồi Đại thừa được nhứt thiết chủng trí chuyển pháp luân.

Đây gọi là đại Bồ Tát ngồi Đại thừa".

